

Số hiệu gói thầu: DV-87+98+104+117/26-PXD-HMH

**Tên gói thầu: “Sửa chữa nhỏ các nhà xưởng XN Khoan + Thay thế các tấm hồ
cáp kỹ thuật – TTCNTT&LL + Sửa chữa tòa nhà Xí nghiệp Dịch vụ & Xí
Ng nghiệp Xây lắp + Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý” -
DV-87+98+104+117/26-PXD-HMH**

PHỤ LỤC 04

Hạng mục 04:

“Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý”

- **Quyết định về việc phê duyệt BCKTKT hạng mục công trình số 1619/QĐSX-XDCB ngày 31/10/2025.**
- ❖ Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh kỹ thuật (Chỉ dẫn kỹ thuật) và Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công:
 - + Yêu cầu kỹ thuật.
 - + Thuyết minh thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật theo BCKTKT.
 - + Danh mục bản vẽ + các bản vẽ.
- ❖ Bảng khối lượng công việc.
- ❖ Bảng Danh mục vật tư chính.
- ❖ Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật.



DANH MỤC- СПЕЦИФИКАЦИЯ

Tên hàng hóa/Dịch vụ - На приобретение товаров/услуг: Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý/Мелкий ремонт объектов КПП

STT П/п	Mã Vật Tư Код МТР	Tên VTTB/dịch vụ (Việt/Nga hoặc Anh) Наименование МТР/услуг (вьетнам./русс. или англ.)	Đặc Tính Kỹ Thuật Технические характеристики	ĐVT Ед. Изм.	Số Lượng Кол-во	Ghi Chú Примечание
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
II. DỊCH VỤ						
1	998.003.00001	Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý/Мелкий ремонт объектов КПП		Lot	1,00	

(*) : New items

Phê duyệt
Phó Tổng giám đốc XDCB

YÊU CẦU KỸ THUẬT
ТЕХНИЧЕСКИЕ ТРЕБОВАНИЯ

Gói thầu: “Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý”

Paket: «Мелкий ремонт объектов КПП»

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

Gói thầu “Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý” bao gồm các công việc chính như sau:

- Hiện nay, nhiều hạng mục nhỏ tại các công trình tại các cơ sở sản xuất của Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan (XNĐVL) đã xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và an toàn lao động. Việc cải tạo, sửa chữa là cần thiết nhằm duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất.

В настоящее время часть объектов КПП пришли в аварийное состояние, это отрицательно влияет на эффективности работы и безопасности труда. Ремонт является необходимым для поддержания стабильной работы и обеспечения безопасности.

STT П.П.	Tên nhà xưởng Наименование помещения	Nội dung sửa chữa Объемы ремонта	Đơn vị tính Един ица измер ения	Khối lượng chính Объем	Ghi chú Примечание
1	Xưởng sửa chữa thiết bị ĐVL Цех по ремонту оборудования	1.1 Thi công ram dốc cho cửa vào phòng thử áp lực, KT: 3.6 x 4.2x 0.7/0.2m Выполнить строительство пандуса для входа в помещение гидроиспытаний, размер: 3,6 x 4,2 x	m3	7.18	BTCT mác 200 Железобетон марки 200

		0,7/0,2 m			
		1.2 Thay nền gạch terazzo <i>Замена напольной плитки терраццо</i>	m2	47.4	Bù lún BT đá 4x6 <i>подготовка из каменного бетона 4x6</i>
		1.3 Thi công bổ sung bê máy cho các cho các dụng cụ mở máy, KT : 02 cái 0.6x0.6m, 02 cái 0.6x1.0m <i>Дополнительное устройство бетонных оснований под оборудование для запуска машин, размером: 2 шт. — 0,6 × 0,6 м и 2 шт. — 0,6 × 1,0 м.</i>	cái	4.00	BTCT mác 200 <i>Железобетон марки 200</i>
		1.4 Chống nóng cho vách tường tôn thuộc khu vực bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị của Nga <i>Теплоизоляция стен из металлических панелей в зоне технического обслуживания и ремонта машин и оборудования российской стороны</i>	m2	22.83	Vật liệu bông sợi thủy tinh dày 5cm, hoàn thiện tôn lạnh <i>Материал — стекловолоконная теплоизоляция толщиной 5 см, с внешней отделкой из холоднокатаного оцинкованного профлиста</i>
2	Phân xưởng sửa chữa thiết bị điện tử <i>Участок по ремонту электронной аппаратуры</i>	2.1 Thay nền gạch ceramic phòng đội CNC vì bị sụp lún <i>Заменить керамическое покрытие пола в помещении команды ЧПУ из-за просадки основания</i>	m2	36.00	Gạch ceramic 60x60 cm, BT đá 4x6 bù lún <i>Керамическая плитка 60×60 см, выравнивающий слой из бетона на щебне фракции 4×6 см</i>
		2.3 Tháo dỡ toàn bộ phòng vệ sinh, kho trong nhà xưởng, do không còn sử dụng <i>Демонтаж всех</i>	m2	18.00	Hoàn thiện lại mặt bằng lót gạch terazzo <i>Восстановление и выравнивание</i>

		<i>санитарных помещений и складов в цехе в связи с их неиспользованием</i>			<i>покрытия пола с укладкой плитки terazzo</i>
3	Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng, Sửa chữa thiết bị ĐVL <i>Цех по ремонту специального оборудования, ремонт оборудования предприятия геофизики скважин</i>	3.1 Sửa chữa phòng vệ sinh tầng 1 và 2: thay thiết bị vệ sinh, tha nền gạch tầng 1 do lún nứt, sứt hữa vết nứt tường, sơn nước <i>Ремонт санитарных помещений на 1-м и 2-м этажах: замена санитарного оборудования, замена напольной плитки на 1-м этаже из-за просадки и трещин, ремонт трещин на стенах, окраска водоземельной краской</i>	m2	6.5 m ² / phòng 6,5 m ² на комнат у	Thiết bị wc: 02 bộ toilet, 02 bộ tiểu nam, 02 bộ chậu rửa <i>Санитарное оборудование: 2 комплекта унитазов, 2 комплекта мужских писсуаров, 2 комплекта умывальников</i>
		3.2 Thay nền gạch ceramic phòng họp giao ban, do lún nứt <i>Замена напольной керамической плитки в комнате совещаний</i>	m2	123.6	Gạch ceramic 60x60 cm, BT đá 4x6 bù lún <i>Укладка керамической плитки 60×60 см на выравнивающий слой бетона на щебне фракции 4×6 см</i>
		3.3 Chống nóng vách tường cho Phòng Xưởng Trưởng và Phòng Kỹ sư Cơ khí tại tầng 2 <i>Теплоизоляция стен в помещении начальника цеха и в комнате инженеров-механиков на втором этаже</i>	m2	43.95	Vật liệu bông sợi thủy tinh dày 5cm, hoàn thiện tấm thạch cao sơn nước <i>Материал стекловолокно толщиной 5 см, отделка гипсокартонными панелями с водоземельной окраской</i>
		3.4 Làm mái hiên che	m2	1.36	Khung sắt mạ kẽm

		mưa cho cửa ra vào, dùng khung sắt, ốp alu KT: 1.7 x 0.8 m <i>Устройство навеса над входной дверью для защиты от дождя из металлического каркаса с облицовкой алюминиевыми композитными панелями, размер 1,7 × 0,8 м</i>			D60 sơn epoxy, liên kết bản mã vào tường <i>Оцинкованный стальной каркас D60 с эпоксидным покрытием, закреплённый к стене при помощи монтажных пластин</i>
4	Nhà chống ăn mòn <i>Здание антикоррозийной защиты</i>	4.1 Cải tạo nâng cao TB 30cm cho nền sân lối vào ray xe goong KT: 12.2 x 13.0 m <i>Реконструкция и поднятие уровня площадки у въезда на рельсовый путь для вагонеток на 30 см, размер 12,2 × 13,0 м</i>	m2	158.6	BTCT mác 200 lưới thép fi 8 a 200 <i>Железобетон марки 200 с арматурной сеткой Ø8 мм, шаг 200 мм</i>
5	Nhà Xưởng Đội thử vía <i>Производственны й корпус Отряда по испытанию пластов</i>	5.1 Sửa phòng vệ sinh: thay thiết bị <i>Ремонт туалета: замена санитарного оборудования</i>	Phòng g комн ata	01	Thiết bị wc: 01 bộ tiểu nam, 01 bộ chậu rửa <i>Туалетное оборудование: 1 писсуар, 1 раковина</i>
		5.2 Sửa chữa cửa ra vào phụ phía đầu nhà xưởng, do bị sệ, KT 6 x5 m: thay bổ sung khung sắt, bản lề tăng cường liên kết; Bổ sung cửa thoát hiểm KT 0.8x2.2m <i>Ремонт запасного входа в торцевой части цеха из-за провисания (размер 6 × 5 м): замена и усиление стального каркаса и петель, укрепление</i>	m2	30	Hoàn thiện sơn epoxy chống rỉ 2 nước <i>Финишная отделка антикоррозийное эпоксидное покрытие в два слоя</i>

		соединений; дополнительно установка аварийной двери размером 0,8 × 2,2 м			
		5.3 Thay một số tấm tôn vách mặt trước và sau bằng tấm tôn lấy sáng, tăng cường ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng Замена части облицовочных листов профнастила на передней и задней стенах на панели пропускающие свет для улучшения естественного освещения в цехе	m2	37.8	Dùng tấm Polycarbonate dạng sóng đặc ruột dày 1.5mm Применяются волнистые монолитные поликарбонатные листы толщиной 1,5 мм
6	Nhà Đội kiểm tra khai thác Здание Отряда контроля за добычей	6.1 Thay thế cửa nhôm cũ các phòng làm việc bằng cửa nhôm kính mới và phụ kiện đồng bộ, KL: cửa đi 0.9 x 2.2 m / 5 bộ; cửa sổ lùa 2 cánh 1.4 x 1.4 m/ 4 bộ; cửa sổ chớp 0.6 x 0.6 m / 02 bộ Замена старых алюминиевых дверей в рабочих помещениях на новые алюминиево- стеклянные двери с комплектom сопутствующей фурнитуры. Объём работ: входные двери размером 0,9 × 2,2 м — 5 комплектов; раздвижные окна с двумя створками размером 1,4 × 1,4 м — 4 комплекта; жалюзийные окна размером 0,6 × 0,6 м	Вộ Комп - лект	11	

		— 2 комплекта			
--	--	---------------	--	--	--

- Thời hạn hoàn thành: Dự kiến trong tháng 09 năm 2026.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo thiết kế bản vẽ thi công và bảng khối lượng mời thầu trong thời gian **30 ngày làm việc** kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng thi công. Nhà thầu phải lập bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc trong hồ sơ mời thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Yêu cầu về biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật:

Nhà thầu phải mô tả đầy đủ các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng (trình tự; thành phần; tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu) cho tất cả các công tác trong phạm vi công việc trong hồ sơ mời thầu; Thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho từng biện pháp; Có các bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công.

2. Yêu cầu về bảng tiến độ chi tiết:

Nhà thầu phải lập bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc trong hồ sơ thiết kế mang tính hợp lý và khả thi, phù hợp với tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị; biểu đồ nhân lực và biểu đồ điều động thiết bị thi công.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị lắp đặt cho hạng mục công trình:

Các vật tư chính và thiết bị cho công trình phải đáp ứng yêu cầu theo “*Bảng danh mục vật tư chính*” đính kèm theo HSMT.

Nhà thầu chào thầu vật tư, thiết bị phải kê khai đầy đủ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, nước sản xuất, ký mã hiệu của vật tư, vật liệu các thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thiết kế. Có bảng tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị.

Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu phải đảm bảo: Chính hãng, mới 100%, sản xuất sau năm 2025, có đầy đủ chứng chỉ CO, CQ (bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu).

4. Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu:

Có danh sách đầy đủ thiết bị thuộc sở hữu nhà thầu hoặc đi thuê phù hợp với công suất và tiến độ thi công. Có kế hoạch điều động các thiết bị thi công chi tiết theo danh sách thiết bị do nhà thầu cung cấp.

5. Yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

Nhà thầu phải có các biện pháp về đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ phù hợp với quy mô của công trình. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ Quy chế số VSP-000-ATMT-448, Rev.6 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 16/06/2025, ngày hiệu lực 20/06/2025, về quản lý an toàn-sức khỏe-môi trường đối với các nhà thầu làm việc trên các công trình của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (kèm theo HSMT).

6. Tổ chức hiện trường, danh sách cán bộ chủ chốt, công nhân:

Nhà thầu phải trình bày sơ đồ tổ chức hiện trường, đưa ra được danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch kỹ thuật và các thông tin đáp ứng các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, danh sách công nhân phục vụ thi công công trình, có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công.

- Cán bộ chủ chốt tại công trình: Tối thiểu 01 kỹ sư xây dựng có kinh nghiệm trên 03 năm trong lĩnh vực xây dựng hoàn thiện công trình, có trình độ đại học trở lên, chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng, có chứng chỉ hành nghề phù hợp.



- Công nhân phục vụ thi công công trình: Có chứng chỉ nghề đáp ứng công việc trong HSMT, có kinh nghiệm trên 03 năm trong lĩnh vực xây dựng.

Có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường, trong đó nêu rõ: chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức.

7. Yêu cầu về bảo đảm chất lượng thi công công trình:

Nhà thầu phải trình bày quy trình/ biện pháp bảo đảm chất lượng thi công công trình:

- Sơ đồ quản lý chất lượng cho gói thầu;
- Quy trình/ biện pháp quản lý chất lượng vật tư, thiết bị bao gồm cả giải pháp xử lý vật tư thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu HSMT, giải pháp bảo quản vật tư thiết bị;
- Quy trình/ biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công (trình tự, thành phần, các tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu...).
- Có cam kết bảo hành hạng mục công trình không dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.

IV. Trách nhiệm của Nhà thầu:

- Đảm bảo rằng tất cả các công việc do Nhà thầu và Nhà thầu phụ (nếu có) thực hiện theo Hợp đồng phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam.
- Thực hiện thi công xây dựng theo đúng phạm vi công việc và tuân thủ các quy định hiện hành về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.
- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm thi công xây dựng của mình. Nhà thầu sẽ luôn luôn ủng hộ, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của CĐT.
- Huy động tối đa nguồn lực nhân sự, vật tư thiết bị để hoàn thành phạm vi công việc đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ của dự án, huy động đúng các nhân sự có trình độ, năng lực kinh nghiệm đã được Chủ đầu tư chấp thuận.
- Bố trí các nhân sự có liên quan tham gia các buổi họp do Chủ đầu tư tổ chức để giải trình, thuyết trình các nội dung có liên quan đến phạm vi công việc của Nhà thầu.
- Phải cam kết khi có yêu cầu của CĐT, Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của CĐT (kể cả ngày nghỉ) cho tới khi Chủ đầu tư hoàn thành xong công tác kiểm toán hợp đồng giữa Hai bên.
- Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của CĐT, trong trường hợp các hướng dẫn hoặc yêu cầu của CĐT trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được thì Nhà thầu phải thông báo cho CĐT được biết để xử lý.
- Tất cả sản phẩm thi công xây dựng cuối cùng khi bàn giao cho CĐT phải phù hợp với hồ sơ TK-BVTC, Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được CĐT nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của CĐT.
- Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công tác thi công xây dựng, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của CĐT khi chưa được CĐT đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với CĐT.

- Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với Nhà thầu phụ (nếu có) với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho Nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm trước CĐT về tiến độ, chất lượng các công việc do Nhà thầu phụ thực hiện.
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình và Nhà thầu phụ của mình gây ra.
- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng.
- Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện công việc thi công xây dựng được quy định trong Hợp đồng.
- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu để hoàn thành công việc thi công xây dựng theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng, Nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của CĐT trong khoảng thời gian 03 ngày làm việc, nếu trong khoảng thời gian này Nhà thầu không có ý kiến thì coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của CĐT.
- Thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình: Thời gian bảo hành là 12 tháng tính từ thời điểm bàn giao công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành mọi sự cố, hư hỏng liên quan đến cấu kiện, thiết bị công trình do Nhà thầu thực hiện, bằng chi phí của mình Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa trong vòng 10 ngày làm việc tính từ thời điểm nhận được thông báo từ Chủ đầu tư.

VII. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Tạo tạo mọi điều kiện để Nhà thầu hoàn thành công tác thi công xây dựng, bố trí nhân sự để giám sát, kiểm tra toàn bộ quá trình thi công xây dựng, lắp đặt của Nhà thầu cũng như cử các cán bộ phối hợp, hỗ trợ Nhà thầu.
- Cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan đến phạm vi công việc của Nhà thầu phục vụ công tác thi công xây dựng, lắp đặt.
- Bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu thi công xây dựng phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình và quy định của hợp đồng xây dựng.
- Kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực của Nhà thầu so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng.
- Kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do Nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt. Điều chỉnh tiến độ thi công xây dựng khi cần thiết theo quy định của hợp đồng xây dựng.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thi công xây dựng, lắp đặt và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện công việc của Nhà thầu.
- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định và khối lượng phát sinh theo quy định của hợp đồng xây dựng (nếu có).
- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định.
- Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với các công việc khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động.
- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng, điều tra sự cố về máy, thiết bị theo quy định.
- Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng, lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.
- Thanh toán cho Nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong khoản thời gian sớm nhất. Cử những cán bộ có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để phối hợp làm việc với Nhà thầu.
- Tạo điều kiện để Nhà thầu thực hiện công tác khảo sát hiện trạng công trình trong quá trình chuẩn bị hồ sơ dự thầu và trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Đính kèm:

- Bảng danh mục vật tư chính;
- Bảng khối lượng mời thầu;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.



CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTOR:

LIÊN DOANH VIỆT – NGA VIETSOVPETRO



BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT
TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

CÔNG TRÌNH / PROJECT

Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí Nghiệp Địa vật lý

Наименование объекта

“Мелкий ремонт объектов КИП”

ĐỊA ĐIỂM / ADDRESS

Xí nghiệp Địa Vật Lý – Vietsovpetro. Phường Vũng Tàu –Tp HCM

ĐƠN VỊ LẬP BCKTKT / SETTING UNIT

CTY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC XD ACTECH



Tháng 10/2025



BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

CÔNG TRÌNH / PROJECT

Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí Nghiệp Địa vật lý

Наименование объекта

“Мелкий ремонт объектов КИП”

ĐỊA ĐIỂM / ADDRESS

Xí nghiệp Địa Vật Lý – Vietsovpetro. Phường Vũng Tàu –Tp HCM

Tổng mức đầu tư / Total Investment cost: 454.442.560 (VNĐ)

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số 874 / BCTĐ-XDCB

ngày 27 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Chi Chanh Lâm

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1619 / QĐSX-XDCB

ngày 31 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Chi Chanh Lâm

Đơn vị lập / Setting unit

Cty CP Tư vấn Kiến trúc XD ACTECH



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Hưng

Tháng 10/2025

MỤC LỤC / CATEGORY

	<i>Trang / paper</i>
I. Tên hạng mục / Name category.....	2
II. Địa điểm xây dựng / Building address	2
III. Cơ sở pháp lý lập BCKTKT/ Legal basis.....	2
IV. Chủ đầu tư/ Investor.....	4
V. Đơn vị sử dụng / Units used.....	4
VI. Mục tiêu hiệu quả xây dựng / The goal of building	4
VII. Quy mô / Scale.....	6
VIII. Nguồn kinh phí xây dựng / Funding sources for construction	9
IX. Thời gian xây dựng / Time for building	9
X. Yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy / Fire safety	9
XI. Tổng mức đầu tư / Total investment	9
XII. Kết luận / Conclude.....	9
XIII. Phụ lục / Appendix.....	9

THUYẾT MINH / NOTES BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT/ TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

I. TÊN CÔNG TRÌNH / NAME CATEGORY

Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của XN Địa vật lý

Наименование объекта: “ Мелкий ремонт объектов КИИ”

II. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG / BUILDING ADDRESS

Địa điểm: Xí nghiệp Địa Vật Lý – VSP. Phường Vũng Tàu –Tp HCM

Location: Geophysical Enterprise – VSP. Vung Tau Ward – Ho Chi Minh City.

III. CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ / LEGAL BASIS

1. Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17/06/2020;
Construction Law No. 50/2014 / QH13 dated 18/06/2014; Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Construction dated June 17, 2020;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 62/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
Law amending and supplementing a number of articles of the Laws related to basic construction investment No. 62/2020/QH14, dated June 17, 2020;
3. Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
Decree No. 175/2024/ND-CP of the Government: Detailing a number of articles and measures to implement the Construction Law on construction management;
4. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Decree No. 06/2021/ND-CP dated 26/01/2021 of the Government on the management and maintenance of the quality of buildings;
5. Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Decree 10/2021 / ND-CP dated 09/02//2021 of the Government on management of investment cost construction
6. Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Circular 11/2021 / TT-BXD dated 31/08/2021 of the Ministry of Construction guiding the establishment and management of investment and construction costs of the project;
7. Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Circular No. 14/2023/TT-BXD dated December 29, 2023 of the Ministry of Construction on Amending and supplementing a number of articles of Circular No. 11/2021/TT-BXD dated August 31, 2021 of the Minister of Construction guiding a number of contents on determining and managing construction investment costs;*
8. Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình
Circular 13/2021 / TT-BXD dated 31/08/2021 of the Ministry of Construction on guiding the method of determining the economic and technical criteria and measuring the work volume;
 9. Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021
Circular 01/2025/TT-BXD dated January 22, 2025 of the Ministry of Construction on Amending and supplementing a number of articles of Circular No. 13/2021/TT-BXD dated August 31, 2021;
 10. Định mức xây dựng công bố kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng;
Construction norms issued together with Circulars No. 12/2021 /TT- BXD dated 31/08/2021 of the Ministry of Construction;
 11. Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
Circular No. 09/2024/TT-BXD dated August 30, 2024 of the Ministry of Construction amending and supplementing a number of construction norms issued in Circular No. 12/2021/TT-BXD dated August 31, 2021 of the Ministry of Construction;
 12. Tuyển tập tiêu chuẩn Xây dựng của Việt Nam:
Construction standards anthology of Vietnam:
 - TCVN 5574:2012 về Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
TCVN 5574:2012 on Concrete and reinforced concrete structures - Design standards;
 - QCVN: 16/2023/ BXD - QCKT Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
QCVN: 16/2023/BXD - National Technical Regulation on construction materials and products.
 13. Hợp đồng số: 0513/25/T-N3/PXD1, ngày 07/05/2025 v/v “Tư vấn lập BCKTKT cho các công trình xây dựng nhỏ, sửa chữa, cải tạo trên bờ năm 2025-2026 của Vietsovpetro – DV0133/25-PXD1-NTK”;
Contract No.: 0513/25/T-N3/PXD1, dated May 7, 2025 regarding “Consulting on preparation of technical and economic reports for small construction, repair and renovation works onshore in 2025-2026 of Vietsovpetro – DV0133/25-PXD1-NTK”
 14. Danh mục các công trình bờ xây dựng, sửa chữa và hoàn cải nhỏ năm 2025-2026 đã được Tổng giám đốc Liên doanh Việt –Nga Vietsovpetro phê duyệt ngày 18/12/2025 (Mục B.5.1);
The list of shore construction, repair and minor conversion works in 2025-2026 was approved by the General Director of the Vietnam-Russia Joint Venture Vietsovpetro on December 18, 2025 (Section B.5.1);

15. Biên bản khảo sát hiện trạng số: 571/BB/XDCB công trình “Nạo vét và cải tạo hệ thống thoát nước của XN Địa vật lý ” được Phó Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 07/07/2025.

Survey on the status quo no: 571/BB-XDCB of “Очистка и реконструкция дренажной системы КППГ.” approved Director of Vietsovpetro dated 07/07/2025.

IV. CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR

- Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
Vietnam - Russia Vietsovpetro
- Địa chỉ: 105 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Address: 105 Le Loi street, Vung Tau ward, HCM city
- Điện thoại: 0254839871. / Call : 0254 839871.

V. ĐƠN VỊ SỬ DỤNG / UNITS USED

Xí nghiệp Địa Vật Lý - Vietsovpetro / *KППГ* - Vietsovpetro.

VI. MỤC TIÊU VÀ HIỆU QUẢ XÂY DỰNG / THE GOAL OF BUILDING

- Hiện nay, nhiều hạng mục công trình tại các cơ sở sản xuất của Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan (XNĐVL) đã xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và an toàn lao động. Việc cải tạo, sửa chữa là cần thiết nhằm duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, đồng thời nâng cao tính thẩm mỹ và giá trị sử dụng của công trình.

Currently, many infrastructure items at the production facilities of the Well Logging Geophysical Enterprise (XNĐVL) have seriously deteriorated and been damaged, affecting production efficiency and occupational safety. Renovation and repair are necessary to maintain stable operations, ensure safety, and enhance the aesthetics and usability of the facilities.

1. Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý/ DVL Equipment repair workshop :

- 1.1 Hiện trạng cửa ra vào Phòng thử áp suất rộng 3.6m, không có ram dốc ra vào cửa gây khó khăn trong quá trình vận chuyển thiết bị.
The current condition of the entrance to the Pressure Testing Room (3.6m wide) lacks a ramp, making it difficult to transport equipment in and out.
- 1.2 Nền gạch terrazzo khu vực bên trong và bên ngoài hành lang Phân xưởng sửa chữa máy, thiết bị của Nga bị sụt lún (47.0 m²).
The terrazzo flooring in the area inside and outside the corridor of the Russian Machine Workshop has subsided (47.0 m²).
- 1.3 Các dụng cụ mở máy giếng hiện đang được cố định tạm thời bằng cách đặt lên nền gạch, không đảm bảo độ ổn định. Cần triển khai giải pháp cố định chắc chắn và an toàn hơn.
The well pump operating tools are currently placed on tiled flooring without proper anchoring, resulting in instability. A more secure and permanent fixing solution is required.
- 1.4 Vách tường của khu vực bảo dưỡng máy, thiết bị của Nga hiện trạng là vách tôn, , nắng chiếu chiếu trực tiếp vào làm khu vực này rất nóng, gây khó khăn trong quá trình làm việc. Cần có giải pháp cách nhiệt chống nóng cho khu vực này (22.83m²).
In the machine maintenance area of the Russian Machine Workshop, the afternoon sunlight directly hits the corrugated iron wall and door, making the area very hot and

causing difficulties during work. A heat insulation and cooling solution is needed for this area (22.83 m²).

2. Phân xưởng Sửa chữa thiết bị điện tử / Electronic equipment repair workshop:

- Phòng sửa chữa máy đội CNC (36m²), nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ.
The CNC team's room, with an area (36 m²), has a ceramic tile floor that is subsiding and cracked.
- Khu vực phòng kho và phòng vệ sinh nhà xưởng thuộc nhóm sửa chữa thiết bị điện tử (3.2x6.2=19.8 m²) đã xuống cấp, hư hỏng và hiện không còn sử dụng; cần tháo dỡ và hoàn trả diện tích mặt nền phục vụ sản xuất.
The storage room and restroom area (3.2x6.2=19.8 m²), located within the electronics workshop, are damaged, outdated, and no longer in use; they need to be dismantled and the production floor restored.

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng, Sửa chữa thiết bị ĐVL /DVL Mechanical Workshop and Equipment Repair:

- 3.1 Phòng vệ sinh tầng 1 và 2 đã xuống cấp; các thiết bị hư hỏng, dơ bẩn, mất vệ sinh; nền phòng vệ sinh tầng 1 bị lún; tường gạch bị nứt.
The restrooms on the 1st and 2nd floors are deteriorated; fixtures are damaged, dirty, and unsanitary; the floor of the restroom on the 1st floor is subsiding; and the brick walls are cracked.
- 3.2 Phòng họp giao ban và phòng thay đồ (123.6 m²), hiện nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ.
The meeting room and changing room (123.6 m²), currently have ceramic tile floors that are subsiding and cracked.
- 3.3 Phòng Xưởng trưởng và Phòng Kỹ sư cơ khí tại tầng 2, diện tích 43.95 m²: tường hướng Tây có kết cấu vách tôn và thạch cao, không đảm bảo khả năng cách nhiệt, khi ánh nắng chiếu trực tiếp làm nhiệt độ trong phòng tăng cao. Cần có giải pháp cách nhiệt, chống nóng cho khu vực này.
The Workshop Manager's room and the Mechanical Engineer's room on the 2nd floor have west-facing walls made of corrugated iron and gypsum board, which do not provide adequate thermal insulation. As a result, the indoor temperature rises significantly, especially when direct sunlight hits the walls. A heat insulation and cooling solution is needed (43.95 m²).
- 3.4 Cửa ra vào khu văn phòng (R x C): 1.4m x 2.4m, nước mưa thường xuyên tạt vào, gây trơn trượt cũng như mất vệ sinh; cần có giải pháp khắc phục.
The entrance door to the office area, measuring 1.4 m x 2.4 m (W x H), is frequently splashed by rainwater, causing slippery conditions and unsanitary issues. A solution to address this problem is needed.

4. Nhà Chống ăn mòn / Corrosion protection workshop:

- 4.1 Nền sân lối vào nhà chống ăn mòn kim loại hiện tại phần nền bê tông chỉ đổ ở khu vực ray xe goòng, rất bất tiện trong quá trình sử dụng. Cần được cải tạo, nâng cao toàn bộ khu vực để đảm bảo thuận tiện trong quá trình sử dụng, kích thước: 13x12.2m.
The entrance yard floor for the anti-corrosion metal workshop currently has concrete only in the area of the trolley rails, which is very inconvenient during use. It needs to be renovated and elevated across the entire area to ensure convenience during operation

5. Nhà Xưởng đội thử vỉa/ Strip testing team workshop:

- 5.1 Phòng vệ sinh: một số thiết bị đã hư hỏng như bồn tiểu nam, lavabo.
Restroom: some fixtures are damaged, such as the men's urinal and the washbasin

5.2 Cửa ra vào phụ phía đầu nhà xưởng (R x C): 6.0m x 5.0m, là cửa sắt 2 cánh có diện tích lớn, với bản lề mở ra. Do cánh cửa có tải trọng nặng nên khu vực tiếp giáp giữa bản lề và khung cánh cửa rất dễ bị hư hỏng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro, mất an toàn trong quá trình sử dụng.

The auxiliary entrance door at the front of the workshop size 6.0 m x 5.0 m and is a large two-leaf steel door with outward-opening hinges. The area where the hinges meet the door frame is frequently damaged, posing a risk of collapse and creating a serious safety hazard during use.

5.3 Mái nhà xưởng hiện tại được lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, che phủ hết các tấm tôn lợp sáng, điều này làm khu vực sản xuất phía dưới bị thiếu ánh sáng. Cần có giải pháp khắc phục, tăng cường chiếu sáng tự nhiên và cải thiện môi trường làm việc tốt hơn.

The current factory roof is equipped with solar panels that completely cover the translucent roofing sheets, resulting in insufficient natural light in the production area below. A solution is needed to improve natural lighting and enhance the working environment.

6. Nhà đội kiểm tra khai thác / Operation inspection team building:

6.1 Cửa ra vào các phòng làm việc là cửa nhôm kính hệ 70 thế hệ cũ, hiện đã xuống cấp sau thời gian dài sử dụng. Nhiều phụ kiện như bản lề và khóa đã hư hỏng, không còn đảm bảo an toàn, cần được thay thế.

The office room doors are made of outdated aluminum-glass system 70 frames, which have deteriorated over time. Many components such as hinges and locks are damaged and no longer ensure safety, and therefore need to be replaced.

VII. QUY MÔ CÔNG TRÌNH / SCALE

1. Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý/ DVL Equipment repair workshop:

1.1 Thi công xây dựng ram dốc bằng bê tông đá 1x2 mác 200 cho cửa ra vào Phòng thử áp suất, ram dốc dự kiến có kích thước DxRxC: 3.6 x 4.2 x 0.55m.

Construct a ramp made of 1x2 crushed stone concrete grade 200 at the entrance to the Pressure Test Room. The ramp is expected to have dimensions (LxWxH): 3.6 x 4.2 x 0.55m.

1.2 Nền gạch terrazzo khu vực bên trong và bên ngoài hành lang Phân xưởng sửa chữa máy, thiết bị của Nga bị sụt lún (47.4 m²): tháo dỡ nền gạch cũ, đổ bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt, cán vữa và lát lại gạch terrazzo mới.

The terrazzo tile floor in the area inside and outside the corridor of the Russian Machine Workshop has subsided (47.4 m²): remove the old tile flooring, pour compacted concrete using 4x6 crushed stone grade 100, screed mortar, and reinstall new terrazzo tiles.

1.3 Thi công xây dựng móng bằng bê tông cốt thép (BTCT) cho các dụng cụ mở máy giếng, với kích thước: (0.6x0.6x0.4)m - (2 cái); (0.6x1.0x0.4)m- (2 cái).

Construct reinforced concrete (RC) foundations for wellhead startup equipment, with the following dimensions: (0.6x0.6x0.4)m - (2 units); and (0.6 x1.0 x0.4)m - (2 units).

1.4 Giải pháp chống nóng cho vách tường tôn thuộc khu vực bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị của Nga: Cung cấp, lắp đặt khung thép hộp mạ kẽm liên kết với lớp bông sợi thủy tinh cách nhiệt, chống cháy dày 50mm, lớp hoàn thiện bên ngoài bằng tôn lạnh dày 0.4mm (diện tích 22.83m²).

Heat insulation solution for the metal wall in the maintenance area of the Russian Machine Workshop: Supply and install galvanized box steel frame combined with a

50mm thick fire-resistant fiberglass insulation layer, finished with 0.4mm thick pre-painted galvanized steel sheet (22.83 m²).

2. Phân xưởng sửa chữa thiết bị điện tử / Electronic equipment repair workshop:

- 2.1 Phòng sửa chữa máy đội CNC có diện tích 36m², nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ; tháo dỡ nền gạch cũ, đổ bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt, cán vữa và lát lại gạch ceramic 60 x 60cm mới.

The CNC Team Room, with an area of 36 m², has a subsided and cracked ceramic tile floor: remove the old tile flooring, pour compacted concrete using 4x6 crushed stone grade 100, screed mortar, and re-install new 60 x 60 cm ceramic tiles.

- 2.2 Tháo dỡ hoàn toàn khu vực phòng kho và phòng vệ sinh có diện tích ~3.0x6.0 = 18.0 m², thuộc Phân xưởng sửa chữa thiết bị điện tử. Hoàn trả mặt nền khu vực sản xuất, khối lượng phá dỡ chính dự kiến:

Completely dismantle the storage room and restroom area with an approximate size of 3.0 x 6.0 = 18.0 m², located in the Electronics Group Workshop. Restore the floor surface of the production area; estimated main demolition volume included:

- + Đào hạ cos nền 20cm, thi công lớp bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt, lát gạch terrazzo cho khu vực nền phòng vệ sinh và khu vực nền lân cận (48.15 m²).

Excavate to lower the floor elevation by 20 cm, construct a compacted concrete layer using 4x6 crushed stone grade 100, and lay terrazzo tiles for the restroom floor area and adjacent floor area (48.15 m²).

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng, Sửa chữa thiết bị ĐVL / DVL Mechanical Workshop and Equipment Repair:

- 3.1 Sửa chữa Phòng vệ sinh tầng 1 và 2 (6.5m²/ phòng):

Repair the restrooms on the 1st and 2nd floors (6.5 m² per room):

- + Thay thế thiết bị vệ sinh mới gồm lavabo 02 bộ, bồn cầu 02 bộ, chậu tiểu nam 02 bộ.
Replace sanitary equipment with new items including 2 sets of lavatories, 2 sets of toilets, and 2 sets of urinals.

- + Thay thế nền gạch phòng vệ sinh tầng 1: tháo dỡ nền gạch cũ, đổ bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt bù lún, lát lại gạch ceramic 30x60cm mới (6.5 m²).

Replace the ceramic tile floor in the 1st-floor restroom: remove the old tile flooring, pour compacted concrete using 4x6 crushed stone grade 100 to level the subsidence, and reinstall new 30 x 60cm ceramic tiles (6.57 m²).

- + Xử lý vết nứt tường tầng 1, matit và sơn nước tường (3.2 m), vệ sinh và tẩy sạch toàn bộ diện tích gạch còn lại (22.6 m²).

Repair wall cracks (3.2 m) of 1st floor, apply putty and water-based paint on walls, clean and wash the entire remaining tile area (22.6 m²).

- 3.2 Sửa chữa nền Phòng họp giao ban và phòng thay đồ có diện tích (123.6 m²): Tháo dỡ nền gạch cũ, bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt bù lún, lát lại gạch ceramic 60x60cm mới.

Repairing the floor of the meeting room and changing room with an area of (123.6 m²): Remove the old brick floor, fill it with 4x6 grade 100 stone, compact and compensate for subsidence, and re-lay with new 60x60cm ceramic tiles.

- 3.3 Chống nóng vách tường cho Phòng Xưởng Trưởng và Phòng Kỹ sư Cơ khí tại tầng 2: Cung cấp và lắp đặt khung thép hộp mạ kẽm liên kết với lớp bông sợi thủy tinh cách nhiệt chống cháy dày 50mm, hoàn thiện bên ngoài bằng lớp thạch cao, matit và sơn nước (43.95 m²).
Heat insulation for the walls of the Workshop Manager's Room and Mechanical Engineer's Room on the 2nd floor: Supply and install galvanized box steel

frame combined with a 50mm thick fire-resistant fiberglass insulation layer, finished externally with plasterboard, putty, and water-based paint (43.95m²).

- 3.4 Cửa ra vào khu văn phòng thường xuyên bị nước mưa tạt vào: làm mái hiên che mưa (ô văng) phía trên cửa kích thước D x R: (1.7m x 0.8m), kết cấu khung thép ống D60, mái alu, liên kết với tường (vách) hiện hữu bằng bulong bản mã.

The office entrance door is frequently splashed by rainwater: construct a rain canopy (awning) above the door with a steel frame structure and metal sheet roof, dimensions L x W: (1.7 m x 0.8 m), connected to existing wall with plate bolts.

4. Nhà Chống ăn mòn / Corrosion protection workshop:

- 4.1 Cải tạo nâng cao 30cm nền sân lối vào nhà chống ăn mòn kim loại (theo ray xe goòng hiện hữu): băm mặt nền hiện hữu, vệ sinh sạch, thi công đổ lớp bê tông đá 1x2 mác 200 lưới thép fi 8 a 200, dày trung bình 30cm, tạo ram dốc i = 35% cho 2 cạnh biên, nhằm thuận tiện cho quá trình sử dụng (diện tích cải tạo 12.2 x 13.0 = 158,6m²).

Renovate and raise the entrance yard floor by 30 cm to protect against metal corrosion (along the goong rail track): chisel the existing surface, clean thoroughly, then cast a new 20 cm thick concrete layer using 1x2 crushed stone with grade 200 concrete. Create ramp slopes with a gradient of i = 35% on both side edges to facilitate usage. (Renovation area ~12 x 13 = 156.0m²)

5. Nhà Xưởng đội thử vĩa/ Strip testing team workshop:

- 5.1 Phòng vệ sinh: Thay thế một số thiết bị đã hư hỏng như: bồn tiểu nam 01 bộ, lavabo 01 bộ.

Restroom: Replace some damaged equipment such as 1 set of urinal and 1 set of lavatory.

- 5.2 Sửa chữa cửa ra vào phụ phía đầu nhà xưởng, kích thước 6m x 5m: thay thế khung cánh cửa bằng thép hộp dày 100x50x6mm, thép SS400 (khung cánh cửa hiện tại có độ dày khoảng 2 - 3 mm, Bổ sung thêm 2 thanh đứng khung cửa thép U200x75x9x12mm; vệ sinh sơn lại toàn bộ cửa bằng 2 lớp sơn epoxy. Bổ sung cửa thoát hiểm KT 0.8x2.2m

Repair the auxiliary entrance door at the front of the workshop, dimensions 6m x 5m: replace the door leaf frame with a 100x50x6 mm box steel frame, steel SS400 (the current door leaf frame thickness is about 2-3 mm), replace the door hinges, ensure safety and sturdiness, clean and apply two coats of epoxy anti-corrosion paint to the entire door. Add an emergency exit door, size 0.8x2.2m.

- 5.3 Mái nhà xưởng hiện tại được lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, che phủ các tấm tôn lấy sáng. Vì vậy, cần bổ sung ánh sáng tự nhiên ở hai bên vách nhà xưởng: Thay thế 2 tấm tôn hiện hữu tại mỗi nhịp bằng tấm lấy sáng polycarbonate dạng sóng đặc ruột dày 1.5 mm = 37.8m².

The current workshop roof is equipped with solar panels, covering the translucent metal sheets. Therefore, natural lighting needs to be added on both sides of the workshop walls: Replace 2 existing metal sheets at each span with 1.5 mm thick solid-wave polycarbonate translucent sheets = 37.8m.

6. Nhà đội kiểm tra khai thác / Operation inspection team building:

- 6.1 Thay thế cửa ra vào các phòng làm việc bằng cửa nhôm kính và các phụ kiện đồng bộ như bản lề và khóa để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng: cửa đi 0.9 x 2.2 / 5 bộ; cửa sổ lùa 2 cánh 1.4 x 1.4 / 4 bộ; cửa sổ chớp 0.6m x 0.6m / 02 bộ,

Replace the entrance doors of the working rooms with aluminum-glass doors and matching accessories such as hinges and locks to ensure safety during use: door: 0.9 x 2.2 / 5 sets; sliding windows (2 panels): 1.4 x 1.4 / 4 sets; louvered windows: 0.6m x 0.6m / 2 sets.

VIII. NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG / FUNDING SOURCES FOR CONSTRUCTION

Nguồn tài chính: Mục G.II phụ lục 11 kèm theo biên bản kỳ họp LVII Hội đồng Vietsovpetro. / *G.II приложения 11 к протоколу заседания LVII Совета СП "Вьетсовнептро"*.

IX. THỜI GIAN XÂY DỰNG / TIME FOR BUILDING

- Thời gian thực hiện: Quý III/2025 – IV/2025
Срок выполнения проекта: III/2025 – IV/2025

X. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY / FIRE SAFETY

- Luật phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;
Fire Prevention and Fighting Law No. 40/2013 / QH13 dated 11/22/2013;
- QCVN 06: 2022/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình, ban hành theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/22;
QCVN 06:2022/BXD on Fire safety for houses and constructions, issued under Circular No. 06/2022/TT-BXD dated November 30, 2022;
- Thông tư 149/2020/TT-BCA hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, ngày 31 tháng 12 năm 2020;
Document No 149/2020/TT-BCA guiding the implementation of the Law on Fire Prevention and Fighting, dated December 31, 2020.

XI. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ/ TOTAL INVESTMENT

TMĐT:

Trong đó / note:

- Chi phí xây dựng sau thuế: =
Construction costs after tax
- Chi phí khảo sát và lập BCKTKT : =
Consultancy costs.

XII. KẾT LUẬN / CONCLUDE

Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Xây dựng Actech hoàn thành việc Khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: “*Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của XN Địa vật lý*”, theo đúng Biên bản khảo sát được duyệt, phù hợp với các TCXD hiện hành, đáp ứng các mục tiêu đề ra. Kính đề nghị Tổng giám đốc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro xem xét phê duyệt.

The company Actech completed the survey and designed to “Мелкий ремонт объектов КПП”, according to the approved survey meet the objective set. Respectfully request approval's General Director - Vietsovpetro.

XIII. PHỤ LỤC / APPENDIX

- Dự toán công trình/ *Cost project*
- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công. / *Drawing design.*

PHÊ DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC XDCB

BIÊN BẢN KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG
АКТ ОБСЛЕДОВАНИЯ ТЕХНИЧЕСКОГО СОСТОЯНИЯ
Công trình: “Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của XN Địa vật lý”
Объект: “Мелкий ремонт объектов КПП”

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ / LEGAL BASIS

- Mục B5.1- Danh mục các công trình bờ xây dựng, sửa chữa và cải hoán nhỏ năm 2025-2026 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 18/12/2024 (mục G.II phụ lục 10,10.1,11 của Hội đồng LVII LDVN Vietsovpetro);

Section B5.1 - The list of minor construction, repair, and renovation works for 2025–2026 has been approved by the General Director of Vietsovpetro on December 18, 2024 (Section G.II of Annexes 10, 10.1, and 11 of the LVII Council of Labor of Vietsovpetro).

- Hợp đồng số 0513/25/T-N3/PXD1-ACTECH.ACIA, ngày 07/05/2025 v/v “Tư vấn lập BCKTKT cho các công trình xây dựng nhỏ, sửa chữa, cải tạo trên bờ năm 2025-2026 của Vietsovpetro” – DV-0133/25-PXD1-NTK”.

Contract No.0513/25/T-N3/PXD1-ACTECH.ACIA, dated May 7, 2025, regarding 'Consulting services for preparing the technical-economic report (BCKTKT) for minor onshore construction, repair, and renovation works of Vietsovpetro for 2025–2026' – DV-0133/25-PXD1-NTK.

B. THỜI GIAN-THÀNH PHẦN KHẢO SÁT / TIMES - SURVEY OMPONENT

- Thời gian / survey time: 28 /05/ 2025.

- Thành phần / Survey component

✓ **Đại diện Vietsovpetro /Represent Vietsovpetro**

- **Người thực hiện của Phòng XDCB:**

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| + Ông Tô Đình Tuệ | Chuyên viên CC Phòng XDCB |
| + Bà Lê Thị Thanh Tâm | Kỹ sư Phòng XDCB |
| + Ông Filatov S. A. | Chuyên viên Phòng XDCB |

- **Người thực hiện của Đơn vị sử dụng: XN Địa vật lý GK**

- | | |
|-----------------------|-----------------------------|
| + Ông Trần Anh Tuấn | Trưởng Ban Vật tư – Hậu cần |
| + Ông Đặng Văn Tuệ | Xưởng trưởng Xưởng SCTB |
| + Ông Nguyễn Văn Tuấn | Kỹ sư Ban Vật tư – Hậu Cần |

✓ **Đại diện đơn vị thiết kế /Representative design unit:**

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| + Ông Huỳnh Chí Giang | KTS - Cty Actech |
| + Ông Nguyễn Quốc Nam | KS XD - Cty Actech |



C. HIỆN TRẠNG / STATUS QUO:

Hiện nay, nhiều hạng mục công trình tại các cơ sở sản xuất của Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan (XNĐVL) đã xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và an toàn lao động. Việc cải tạo, sửa chữa là cần thiết nhằm duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, đồng thời nâng cao tính thẩm mỹ và giá trị sử dụng của công trình.

Currently, many infrastructure items at the production facilities of the Well Logging Geophysical Enterprise (XNĐVL) have seriously deteriorated and been damaged, affecting production efficiency and occupational safety. Renovation and repair are necessary to maintain stable operations, ensure safety, and enhance the aesthetics and usability of the facilities.

1. Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý/ DVL Equipment repair workshop :

- Hiện trạng cửa ra vào Phòng thử áp suất rộng 2.8m, không có ram dốc ra vào cửa gây khó khăn trong quá trình vận chuyển thiết bị.

The current condition of the entrance to the Pressure Testing Room (2.8m wide) lacks a ramp, making it difficult to transport equipment in and out.

- Nền gạch terrazzo khu vực bên trong và bên ngoài hành lang Phân xưởng sửa chữa máy, thiết bị của Nga bị sụt lún (~36 m²).

The terrazzo flooring in the area inside and outside the corridor of the Russian Machine Workshop has subsided (~36 m²).

- Các dụng cụ mở máy giếng hiện đang được cố định tạm thời bằng cách đặt lên nền gạch, không đảm bảo độ ổn định. Cần triển khai giải pháp cố định chắc chắn và an toàn hơn.

The well pump operating tools are currently placed on tiled flooring without proper anchoring, resulting in instability. A more secure and permanent fixing solution is required.

- Vách tường của khu vực bảo dưỡng máy, thiết bị của Nga hiện trạng là vách tôn, nắng chiếu chiếu trực tiếp vào làm khu vực này rất nóng, gây khó khăn trong quá trình làm việc. Cần có giải pháp cách nhiệt chống nóng cho khu vực này (~ 27m²)

In the machine maintenance area of the Russian Machine Workshop, the afternoon sunlight directly hits the corrugated iron wall and door, making the area very hot and causing difficulties during work. A heat insulation and cooling solution is needed for this area (~27m²).

2. Phân xưởng Sửa chữa thiết bị điện tử / Electronic equipment repair workshop:

- Phòng sửa chữa máy đội CNC (~ 36m²), nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ.

CNC machine repair room (~ 36m²), ceramic tile floor is sagging and cracked.

- Khu vực phòng kho và phòng vệ sinh nhà xưởng thuộc nhóm sửa chữa thiết bị điện tử (3.2x6.2=19.8m²) đã xuống cấp, hư hỏng và hiện không còn sử dụng; cần tháo dỡ và hoàn trả diện tích mặt nền phục vụ sản xuất

The warehouse and toilet area of the factory belonging to the electronic equipment repair group (3.2x6.2=19.8m²) has been degraded, damaged and is no longer in use; it is necessary to dismantle and restore the floor area for production.

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng, Sửa chữa thiết bị ĐVL /DVL Mechanical Workshop and Equipment Repair:

- Phòng vệ sinh tầng 1 và 2 đã xuống cấp; các thiết bị hư hỏng, dơ bẩn, mất vệ sinh; nền phòng vệ sinh tầng 1 bị lún; tường gạch bị nứt.

The 1st and 2nd floor restrooms are degraded; the equipment is damaged, dirty, and unsanitary; the 1st floor restroom floor is sinking; the brick walls are cracked.

- Phòng họp giao ban và phòng thay đồ (125m²), hiện nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ.

Meeting room and changing room 125m², the ceramic tile floor is currently sinking and cracked.

- Phòng Xưởng trưởng và Phòng Kỹ sư cơ khí tại tầng 2, diện tích ~45 m²: tường hướng Tây có kết cấu vách tôn và thạch cao không đảm bảo khả năng cách nhiệt, khi ánh nắng chiếu trực tiếp làm nhiệt độ trong phòng tăng cao. Cần có giải pháp cách nhiệt, chống nóng cho khu vực này.

Workshop Manager's Office and Mechanical Engineer's Office on the 2nd floor: the west wall has a corrugated iron and plaster structure that does not ensure heat insulation, causing the



temperature in the room to increase. There needs to be a heat insulation and heat protection solution for this area.

- Cửa ra vào khu văn phòng (RxC): 1.4x2.4m, nước mưa thường xuyên tạt vào, gây trơn trượt cũng như mất vệ sinh; cần có giải pháp khắc phục.

Office entrance door (WxH): 1.4x2.4m, rainwater often splashes in, causing slippery and unsanitary conditions; a solution is needed.

4. Nhà Chống ăn mòn / Corrosion protection workshop:

Nền sân lối vào nhà chống ăn mòn kim loại hiện tại phần nền bê tông chỉ đổ ở khu vực ray xe goòng, rất bất tiện trong quá trình sử dụng. Cần được cải tạo, nâng cao toàn bộ khu vực để đảm bảo thuận tiện trong quá trình sử dụng.

The entrance yard floor for the anti-corrosion metal workshop currently has concrete only in the area of the trolley rails, which is very inconvenient during use. It needs to be renovated and elevated across the entire area to ensure convenience during operation

5. Nhà Xưởng đội thử vữa/ Strip testing team workshop:

- Phòng vệ sinh: một số thiết bị đã hư hỏng như bồn tiểu nam, lavabo.

Restroom: some fixtures are damaged, such as the men's urinal and the washbasin

- Cửa ra vào phụ phía đầu nhà xưởng (RxC): 6x5m, là cửa sắt 2 cánh có diện tích lớn, với bản lề mở ra. Do cánh cửa có tải trọng nặng nên khu vực tiếp giáp giữa bản lề và khung cánh cửa rất dễ bị hư hỏng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro, mất an toàn trong quá trình sử dụng.

- *The side entrance door at the front of the factory (WxH): 6x5m, is a large 2-panel iron door, with hinges that open. The joint area between the hinge and the door frame is damaged, posing a potential risk during use.*

- Mái nhà xưởng hiện tại được lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, che phủ hết các tấm tôn lấy sáng, điều này làm khu vực sản xuất bên dưới phía dưới bị thiếu ánh sáng. Cần có giải pháp khắc phục, tăng cường chiếu sáng tự nhiên và cải thiện môi trường làm việc tốt hơn.

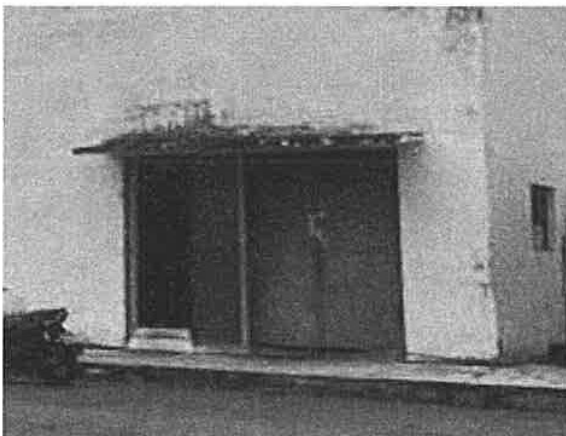
The current factory roof is installed with solar panels, covering all the skylights, which causes the production area below to lack light. There needs to be a solution to overcome this, increase natural lighting and improve the working environment.

6. Nhà đội kiểm tra khai thác / Operation inspection team building:

Cửa ra vào các phòng làm việc là cửa nhôm kính hệ 70 thế hệ cũ, hiện đã xuống cấp sau thời gian dài sử dụng. Nhiều phụ kiện như bản lề và khóa đã hư hỏng, không còn đảm bảo an toàn, cần được thay thế.

The office room doors are made of outdated aluminum-glass system 70 frames, which have deteriorated over time. Many components such as hinges and locks are damaged and no longer ensure safety, and therefore need to be replaced.

HÌNH ẢNH HIỆN TRẠNG/ CURRENT PHOTOS



Cửa phòng thử áp lực

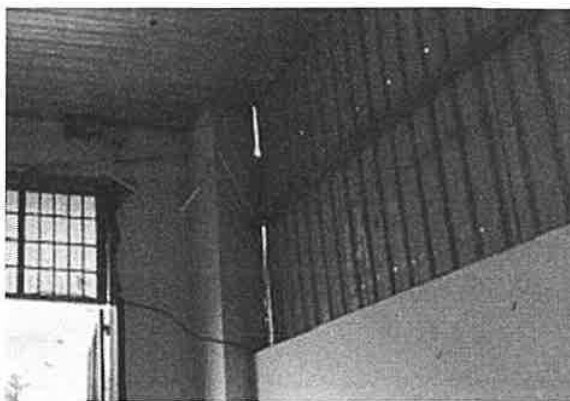


Nền gạch hành lang xưởng





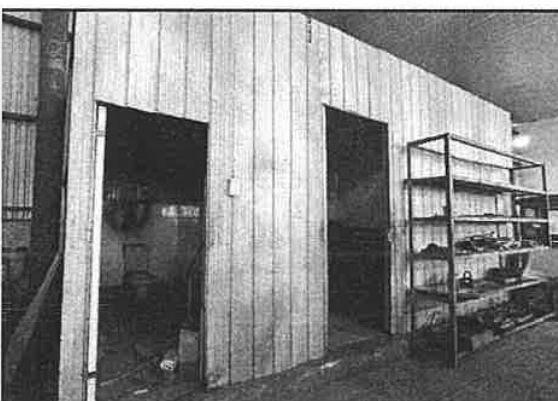
Các dụng cụ mở máy giếng



Vách tường của khu vực bảo dưỡng máy



Nền phòng sửa chữa máy đội CNC

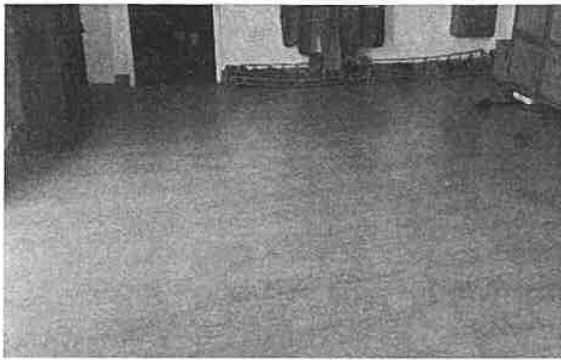


Phòng kho và phòng vệ sinh nhà xưởng nhóm sửa chữa thiết bị điện tử



Phòng vệ sinh phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng

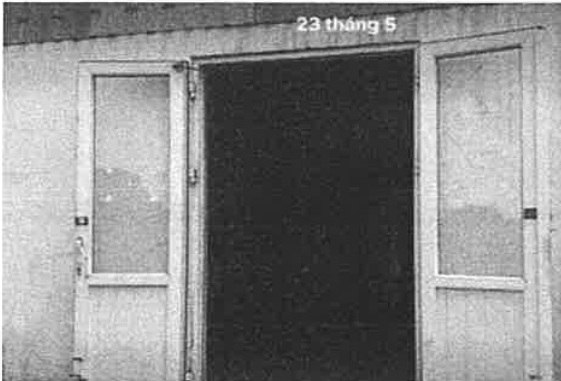




Nền phòng họp giao ban và phòng thay đồ



P. X. trưởng và P. Kỹ sư cơ khí tại tầng 2



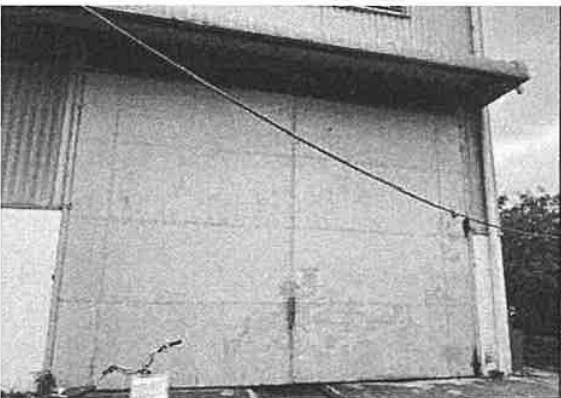
Cửa ra vào khu văn phòng



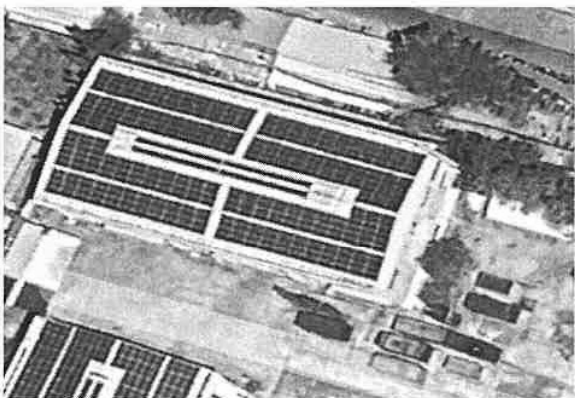
Nền sân lối vào nhà chống ăn mòn



Thiết bị phòng vệ sinh xưởng đội thử vĩa

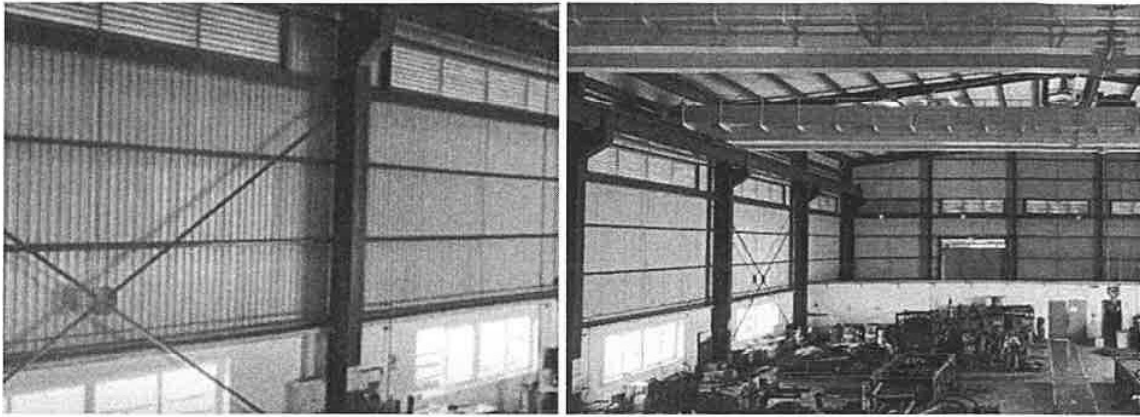


Cửa phụ nhà xưởng đội thử vĩa

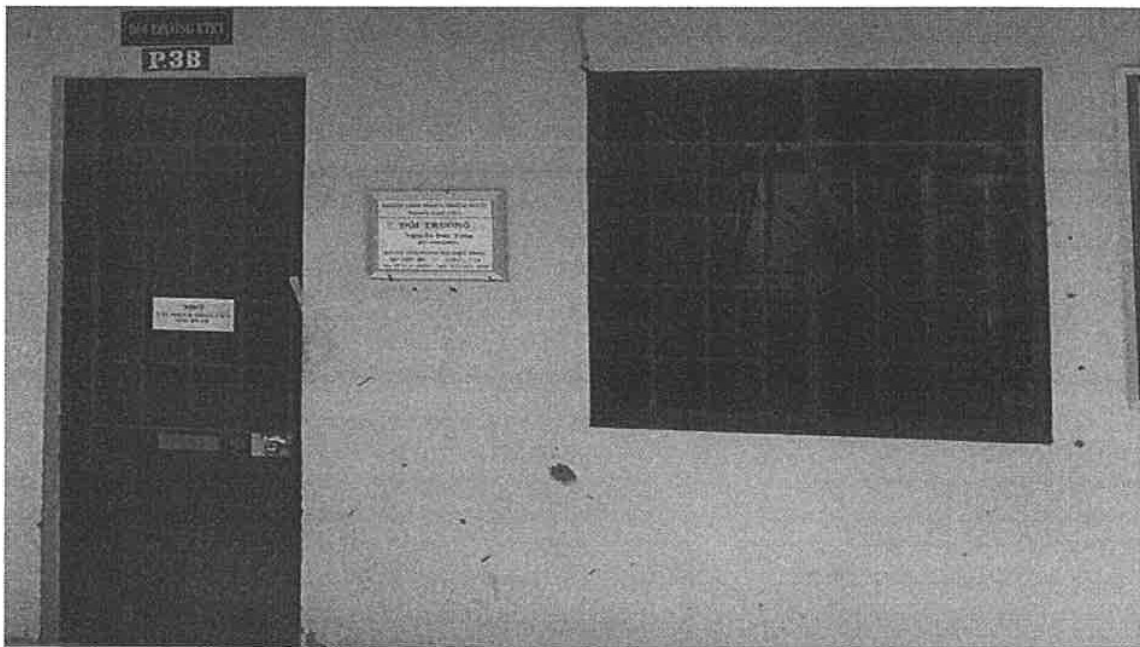


Mái nhà xưởng thử vĩa lắp pin NLMT





Trong nhà xưởng thử vữa



Cửa phòng làm việc nhà Đội KTKT

D. PHƯƠNG ÁN SỬA CHỮA / REPAIR PLAN

1. Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý/ DVL Equipment repair workshop:

- Thi công xây dựng ram dốc bằng bê tông đá 1x2 mác 200 cho cửa ra vào Phòng thử áp suất, ram dốc dự kiến có kích thước D_xR_xC: 2.8x4x0.3m.

Construct a ramp made of 1x2 crushed stone concrete grade 200 at the entrance to the Pressure Test Room. The ramp is expected to have dimensions (LxWxH): 2.8x4 x0.3m.

Nền gạch terrazzo khu vực bên trong và bên ngoài hành lang Phân xưởng sửa chữa máy, thiết bị của Nga bị sụt lún (~36m²): tháo dỡ nền gạch cũ, đổ bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt, cán vữa và lát lại gạch terrazzo mới.

The terrazzo tile floor in the area inside and outside the corridor of the Russian Machine Workshop has subsided (~36m²): remove the old tile flooring, pour compacted concrete using 4x6 crushed stone grade 100, screed mortar, and reinstall new terrazzo tiles.

- Thi công xây dựng móng bằng bê tông cốt thép (BTCT) cho các dụng cụ mở máy giếng, với kích thước: (0.6x0.6x0.5)m - 2 cái; (0.6x1.2x0.5)m - 2 cái.

Construct reinforced concrete (RC) foundations for wellhead startup equipment, with the following dimensions: (0.6x0.6x0.5)m - 2units; and (0.6x1.2x0.5)m - 2units.



- Giải pháp chống nóng cho vách tường tôn thuộc khu vực bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị của Nga: Cung cấp, lắp đặt khung thép hộp mạ kẽm liên kết với lớp bông sợi thủy tinh cách nhiệt, chống cháy dày 50mm, lớp hoàn thiện bên ngoài bằng tôn lạnh dày 0.4mm (dt ~27m²).

Heat-resistant solution for corrugated iron walls in machine maintenance area: Supply and install galvanized steel box frame combined with 50mm thick fireproof fiberglass insulation layer, outer finishing layer made of 0.4mm thick cold-rolled iron (27m²).

2. Phân xưởng sửa chữa thiết bị điện tử / *Electronic equipment repair workshop:*

- Phòng sửa chữa máy đội CNC có diện tích ~36m², nền gạch ceramic bị sụt lún, nứt vỡ: tháo dỡ nền gạch cũ, đổ BT đá 4x6 mác 100 đầm chặt, cán vữa và lát lại gạch ceramic 40x40cm mới.
- *CNC machine repair room with an area of ~36m², the ceramic tile floor is sunken and cracked: remove the old tile floor, pour 4x6 grade 100 stone concrete, compact it, roll mortar and re-lay with new 40x40cm ceramic tiles.*
- Tháo dỡ hoàn toàn khu vực phòng kho và phòng vệ sinh có diện tích 3.2x6.2 = 19.8m², thuộc Phân xưởng sửa chữa thiết bị điện tử. Hoàn trả mặt nền khu vực sản xuất, khối lượng phá dỡ chính dự kiến:

Completely dismantle the storage room and restroom area with an approximate size of 3.2x6.2=19.8m², located in the Electronics Group Workshop. Restore the floor surface of the production area; estimated main demolition volume included:

- + Tháo dỡ vách tôn: ~18,0 m²; tường gạch: ~23,0 m²; trần nhựa: ~19,8 m².

Dismantle metal panel wall ~18.0m²; brick wall ~23.0m²; plastic ceiling ~19.8m².

- + Các thiết bị vệ sinh, ống cấp thoát nước, thiết bị điện.

Sanitary equipment, water supply and drainage pipes, electrical equipment.

- + Đào hạ cos nền 20cm, thi công lớp bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt, lát gạch terrazzo cho khu vực nền phòng vệ sinh và khu vực nền lân cận, diện tích ~ 50m².

Excavate to lower the floor elevation by 20cm, construct a layer of 4x6 grade 100 compacted stone concrete, lay terrazzo tiles for the bathroom floor area and neighboring floor area, area ~ 50m².

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng, Sửa chữa thiết bị ĐVL /*DVL Mechanical Workshop and Equipment Repair:*

- Sửa chữa Phòng vệ sinh tầng 1 và 2 (~ 5.7m²/phòng):

Repair the restrooms on the 1st and 2nd floors (~ 5.7m² per room):

- + Thay thế thiết bị vệ sinh mới gồm lavabo 02 bộ, bồn cầu 02 bộ, chậu tiểu nam 02 bộ.

Replace sanitary equipment with new items including 2 sets of lavatories, 2 sets of toilets, and 2 sets of urinals.

- + Thay thế nền gạch phòng vệ sinh tầng 1: tháo dỡ nền gạch cũ, đổ bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt bù lún, lát lại gạch ceramic 30x30cm mới (~5,7m²).

Replace the tile floor of the first floor bathroom: remove the old tile floor, pour 4x6 grade 100 stone concrete, compact and compensate for subsidence, re-tile with new 30x30cm ceramic tiles (~5.7m²).

- + Xử lý vết nứt tường tầng 1, matit và sơn nước tường (~3.2m), vệ sinh và tẩy sạch toàn bộ diện tích gạch còn lại (~22.6m²).

Repair wall cracks (~ 3.2 m) of 1st floor, apply putty and water-based paint on walls, clean and wash the entire remaining tile area (~22.6 m²).

- Sửa chữa nền Phòng họp giao ban và phòng thay đồ có diện tích ~125m²: Tháo dỡ nền gạch cũ, bê tông đá 4x6 mác 100 đầm chặt bù lún, lát lại gạch ceramic 60x60cm mới.

Repairing the floor of the meeting room and changing room with an area of ~125m²: Remove the old brick floor, fill in 4x6 grade 100 stone, compact and compensate for subsidence, and re-lay with new 60x60cm ceramic tiles.



- Chống nóng vách tường cho Phòng xưởng trưởng và phòng kỹ sư cơ khí tại tầng 2: Cung cấp và lắp đặt khung thép hộp mạ kẽm liên kết với lớp bông sợi thủy tinh cách nhiệt chống cháy dày 50mm, hoàn thiện bên ngoài bằng lớp thạch cao, matit và sơn nước (~ 45m²).
- *Heat insulation for the wall of the workshop manager's office and the mechanical engineer's office on the 2nd floor: Supply and install galvanized steel box frame combined with 50mm thick fireproof insulation fiberglass wool, finished with plaster, putty and water paint (~ 45m²).*
- Cửa ra vào khu văn phòng thường xuyên bị nước mưa tạt vào: làm mái hiên che mưa (ô văng) phía trên cửa kích thước DXR: 1.8x1.4m, kết cấu khung thép, mái tôn, liên kết với tường (vách) hiện hữu bằng bulong bản mã.

The office entrance door is frequently splashed by rainwater: construct a rain canopy (awning) above the door with a steel frame structure and metal sheet roof, dimensions LxW: 1.8x1.4m, connected to existing wall with plate bolts.

4. Nhà Chống ăn mòn / *Corrosion protection workshop:*

Cải tạo nâng cao 20cm nền sân lối vào nhà chống ăn mòn kim loại (theo ray xe goòng hiện hữu): băm mặt nền hiện hữu, vệ sinh sạch, thi công đổ lớp bê tông đá 1x2 mác 250 dày trung bình 20cm. Tạo ram dốc ($i = 35\%$) cho 2 cạnh biên nhằm thuận tiện cho quá trình sử dụng (diện tích cải tạo $12 \times 3 = 156\text{m}^2$).

Renovate and raise the entrance yard 20cm to prevent corrosion of existing metal trolleys: chop the existing ground, clean, pour a layer of 1x2 grade 250 stone concrete with an average thickness of 20cm. Create a slope ($i = 35\%$) for the 2 edges to facilitate use ($12 \times 3 = 156\text{m}^2$).

5. Nhà Xưởng đội thử vữa/ *Strip testing team workshop:*

- Thay thế một số thiết bị đã hư hỏng như: bồn tiểu nam 01 bộ, lavabo 01 bộ.

Replace some damaged equipment such as 1 set of urinal and 1 set of lavatory.

- Sửa chữa cửa ra vào phụ phía đầu nhà xưởng, kích thước 6x5m: thay thế khung cánh cửa bằng thép hộp dày 100x50x6mm, thép SS400 (khung cánh cửa hiện tại có độ dày khoảng 2mm), thay thế các bản lề cửa, đảm bảo an toàn và chắc chắn, vệ sinh và sơn chống ăn mòn toàn bộ cửa bằng 2 lớp sơn epoxy.

Repair the auxiliary entrance door at the front of the workshop, dimensions 6x5m: replace the door leaf frame with a 100x50x6 mm box steel frame, steel SS400 (the current door leaf frame thickness is about 2mm), replace the door hinges, ensure safety and sturdiness, clean and apply two coats of epoxy anti-corrosion paint to the entire door.

- Mái nhà xưởng hiện tại được lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời, che phủ các tấm tôn lấy sáng. Vì vậy, cần bổ sung ánh sáng tự nhiên ở hai bên vách nhà xưởng: Thay thế 2 tấm tôn hiện hữu tại mỗi nhịp bằng tấm lấy sáng polycarbonate dạng sóng đặc ruột dày 2.5mm ($2 \times 7.5 \times 6 \text{ nhịp} = 90\text{m}^2$).

The current workshop roof is equipped with solar panels, covering the translucent metal sheets. Therefore, natural lighting needs to be added on both sides of the workshop walls: Replace 2 existing metal sheets at each span with 2.5mm thick solid-wave polycarbonate translucent sheets ($2 \times 7.5 \times 6 \text{ nhịp} = 90\text{m}^2$).

6. Nhà đội kiểm tra khai thác / *Operation inspection team building:*

Thay thế cửa ra vào các phòng làm việc bằng cửa nhôm kính và các phụ kiện đồng bộ như bản lề và khóa để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng. Tổng khối lượng thay thế ~17.08m², bao gồm /*Replace the entrance doors of the working rooms with aluminum-glass doors and matching accessories such as hinges and locks to ensure safety during use. Total replacement volume ~17.08 m², include:*

- + Cửa đi /door 0.8m x 2.4m: 05 bộ /set;
- + Cửa sổ lùa 2 cánh /sliding windows (2 panels) 1.3mx1.3m: 04 bộ /set;
- + Cửa sổ chớp /louvered windows 0.6m x 0.6m: 02 bộ /set.



E. KẾT LUẬN / CONCLUDE:

Biên bản này sau khi được Lãnh đạo Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro phê duyệt sẽ là cơ sở để Công ty CP Tư vấn kiến trúc XD Actech lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật cho hạng mục công trình “Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của XN Địa vật lý”.

This report, after being approved by Vietsovpetro Vietnam-Russia Joint Venture, will serve as a basis for the construction and economic-technical report of Actech Construction Joint Stock Company for the project “Мелкий ремонт объектов КПП”.

Thỏa thuận/ Согласовано

Chữ ký của các lãnh đạo đơn vị/ Подписи руководителей подразделений

Soạn thảo / Подготовлено

Chữ ký của các thành viên khảo sát / Подписи участников обследования

Nơi nhận: PXDCB (bản gốc); Bộ phận đề xuất xây dựng, Đơn vị thiết kế (bản copy).

Rассылка: OKC (оригинал); Инициатор строительства/ Подразделение управления и эксплуатации объектом, Проектная организация (копии).



HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA NHỎ MỘT SỐ HẠNG MỤC CỦA - XNĐVL

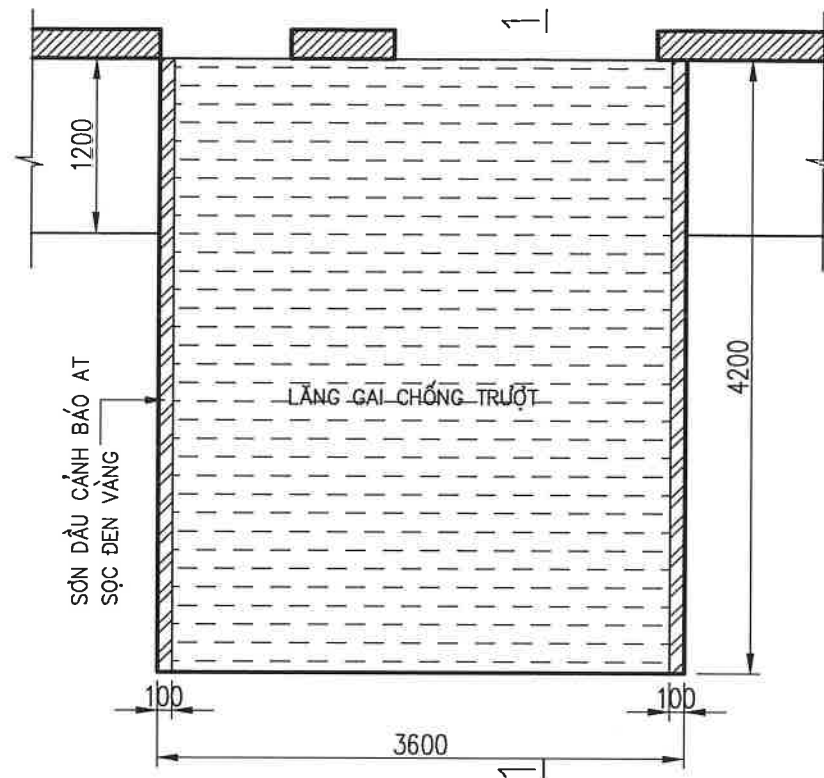
Наименование объекта: “Мелкий ремонт цехов СЭОиАП”



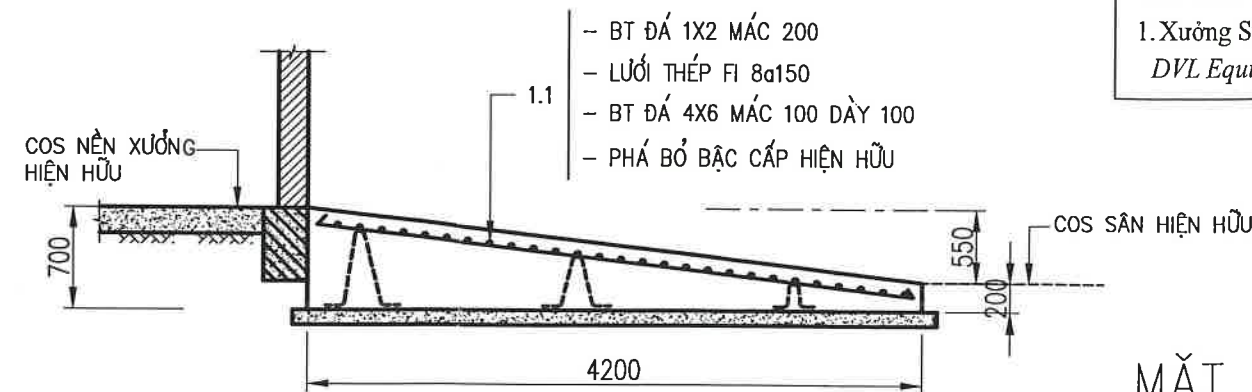
CHỦ ĐẦU TƯ: LIÊN DOANH VIỆT NGÀ - VIETSOVPETRO



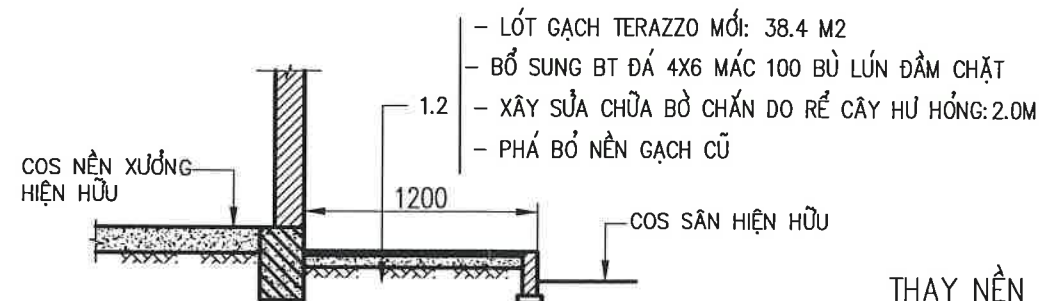
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CTY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC XD ACTECH



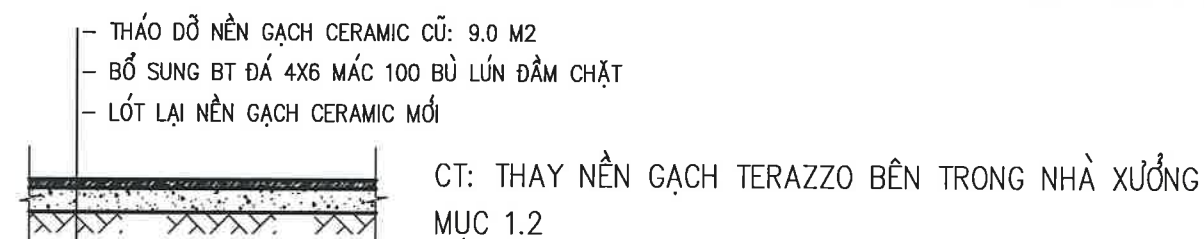
CHI TIẾT RAM DỐC
XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.1



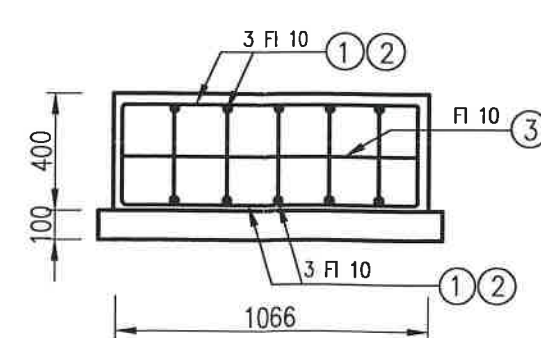
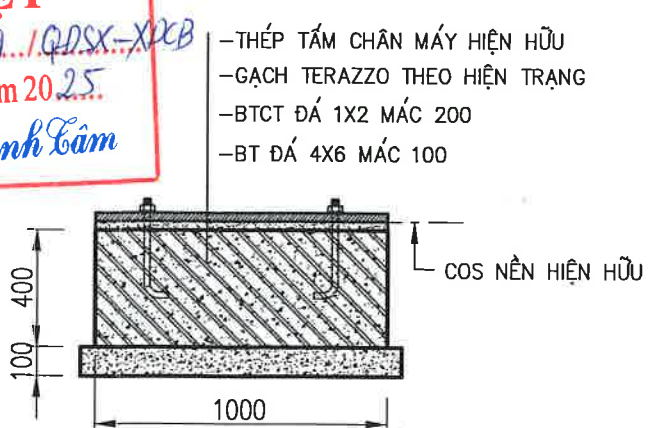
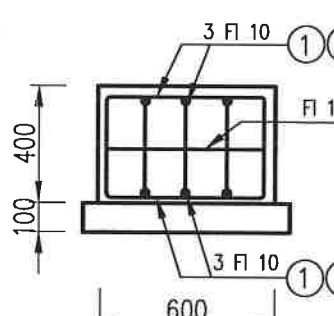
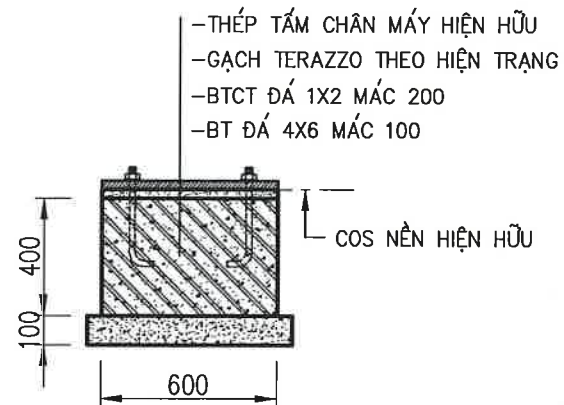
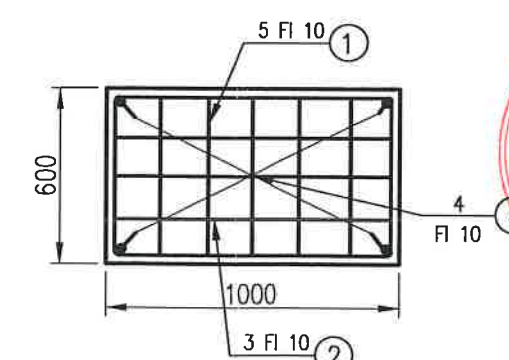
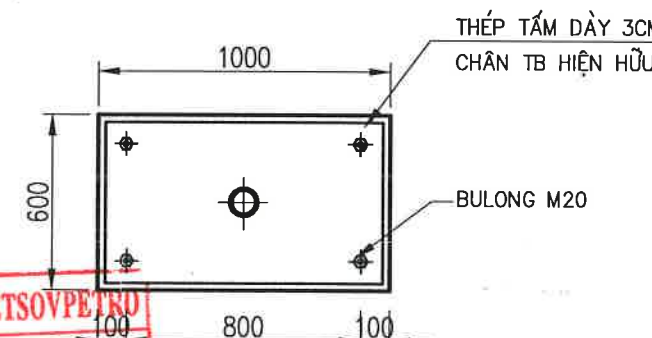
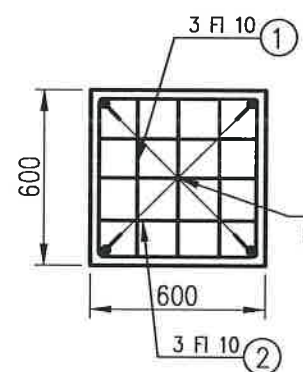
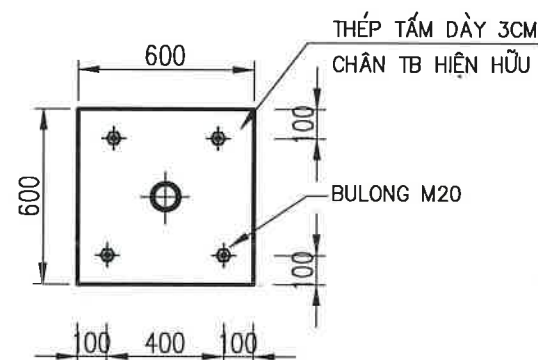
MẶT CẮT: 1-1
RAM DỐC XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.1



MẶT CẮT: 2-2
THAY NỀN GẠCH NGOÀI XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.2
THEO CHIỀU DÀI NHÀ XƯỜNG 32.0M



CT: THAY NỀN GẠCH TERAZZO BÊN TRONG NHÀ XƯỜNG
MỤC 1.2



CHI TIẾT MÓNG M1, SL: 02CK
BỔ SUNG MÓNG CÁC DỤNG CỤ
MỎ MÁY GIẾNG MỤC: 1.3

CHI TIẾT MÓNG M2, SL: 02CK
BỔ SUNG MÓNG CÁC DỤNG CỤ
MỎ MÁY GIẾNG MỤC: 1.3

GHI CHÚ / NOTES:
1. Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý
DVL Equipment repair workshop:

LƯU Ý
- TRƯỚC KHI THI CÔNG
SẢN XUẤT CẦN KIỂM
TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ
SAU KHI PHÁ DỖ
SỐ HIỆU HÀNG MỤC THEO SỐ
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS

CLIENT
VIETSOV PETRO
LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ
VIETSOV PETRO

105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU
ĐT: 0254- 3839871

PROJECT
SỬA CHỮA
NHỎ CÁC HM CỦA
XÍ NGHIỆP DVL

ĐỊA ĐIỂM: XNĐCL-VSP - TP HCM

DESIGN
Actech corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN KIẾN THỰC
XÂY DỰNG
A.C.T.E.C.H
SỐ 82 TÔN QUANG PHIẾT
P. RẠCH DỪA - TP HCM
ĐT: 0254.6256167

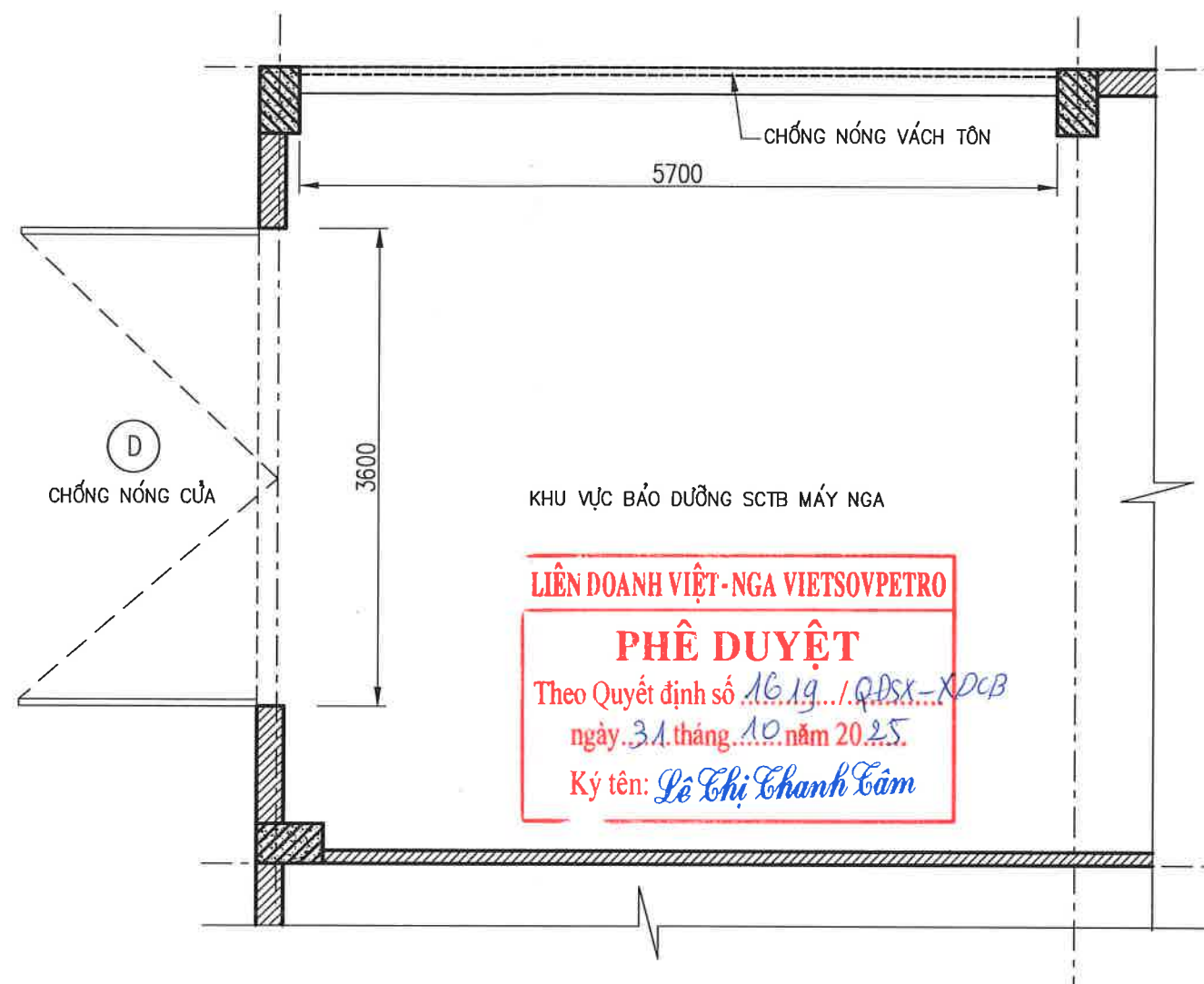
PRO MANAGER
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG
DESIGNED
KS. HOÀNG QUỐC NAM
PRESIDED
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI
DRAW
KTS. LÊ MINH

DRAWING NAME
SỬA CHỮA KHO NHỚT
TẠI TRẠM 6.3 MW

Date: 08_2025
Scale: 1_100; 1_200
Sheet No. 01 OF 04
Dwg.number: KT: 02

CHÚ THÍCH / NOTES :

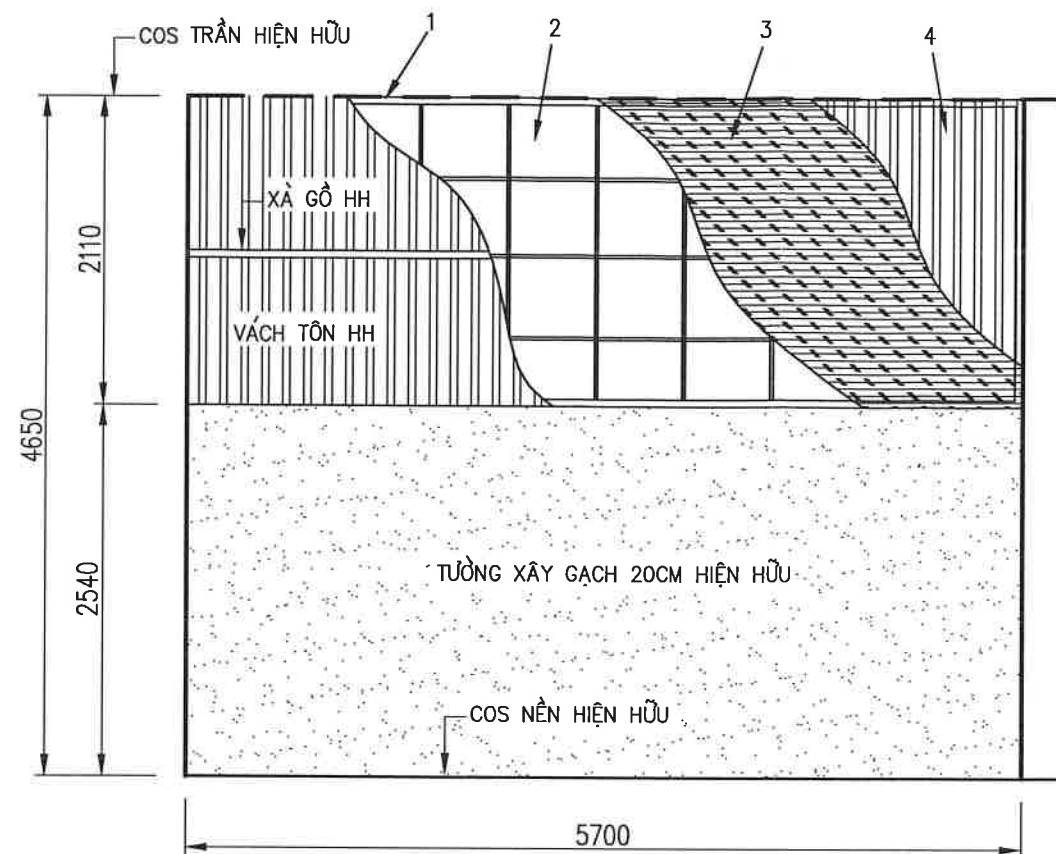
1.4 Chống nóng cho vách tường tôn thuộc khu vực bảo dưỡng, sửa chữa máy, thiết bị của Nga
Install heat insulation for corrugated metal walls in the maintenance and repair area for Russian machinery and equipment



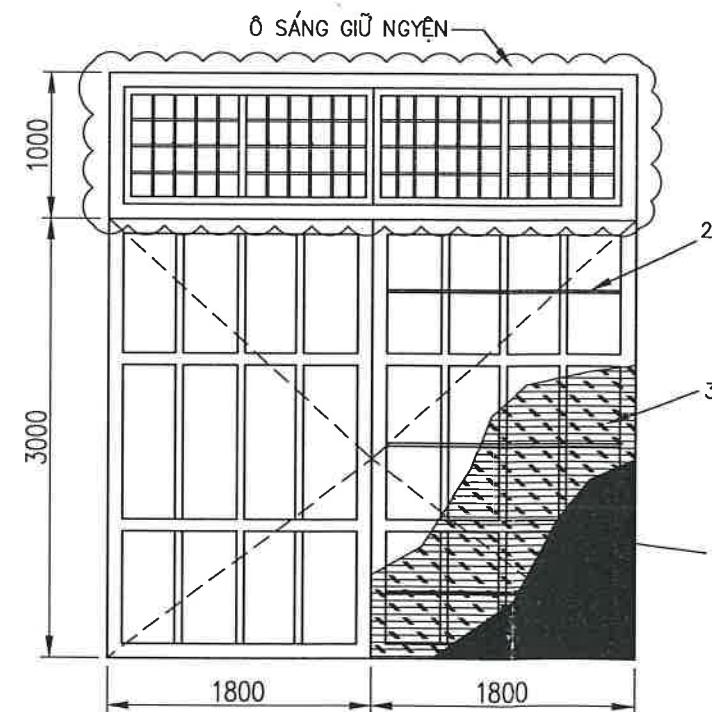
CHI TIẾT CHỐNG NÓNG CHO VÁCH TÔN CỦA D
XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.4

GHI CHÚ: NOTES:

- CẤU TẠO LỚP CHỐNG NÓNG VÁCH TÔN: 11.97 M2
 - BỔ SUNG KHUNG THÉP HỘP MẠ KẼM 50X100X1.5MM CHO CHU VI VÁCH
 - LƯỚI THÉP HỘP MẠ KẼM 20X20X1.4MM KC 0.6M
 - LỚP BÔNG SỢI THỦY TÍNH CHỐNG NÓNG DÀY 5.0 CM
 - TÔN LẠNH DÀY 0.4MM
- CẤU TẠO LỚP CHỐNG NÓNG CỬA D: 10.8 M2
 - BỔ SUNG THÉP HỘP MẠ KẼM 20X20X1.2MM
 - LỚP BÔNG SỢI THỦY TÍNH CHỐNG NÓNG DÀY 5.0 CM
 - TÔN MẠ KẼM DÀY 1.2MM, SƠN EPOXY 2 LỚP MÀU XANH

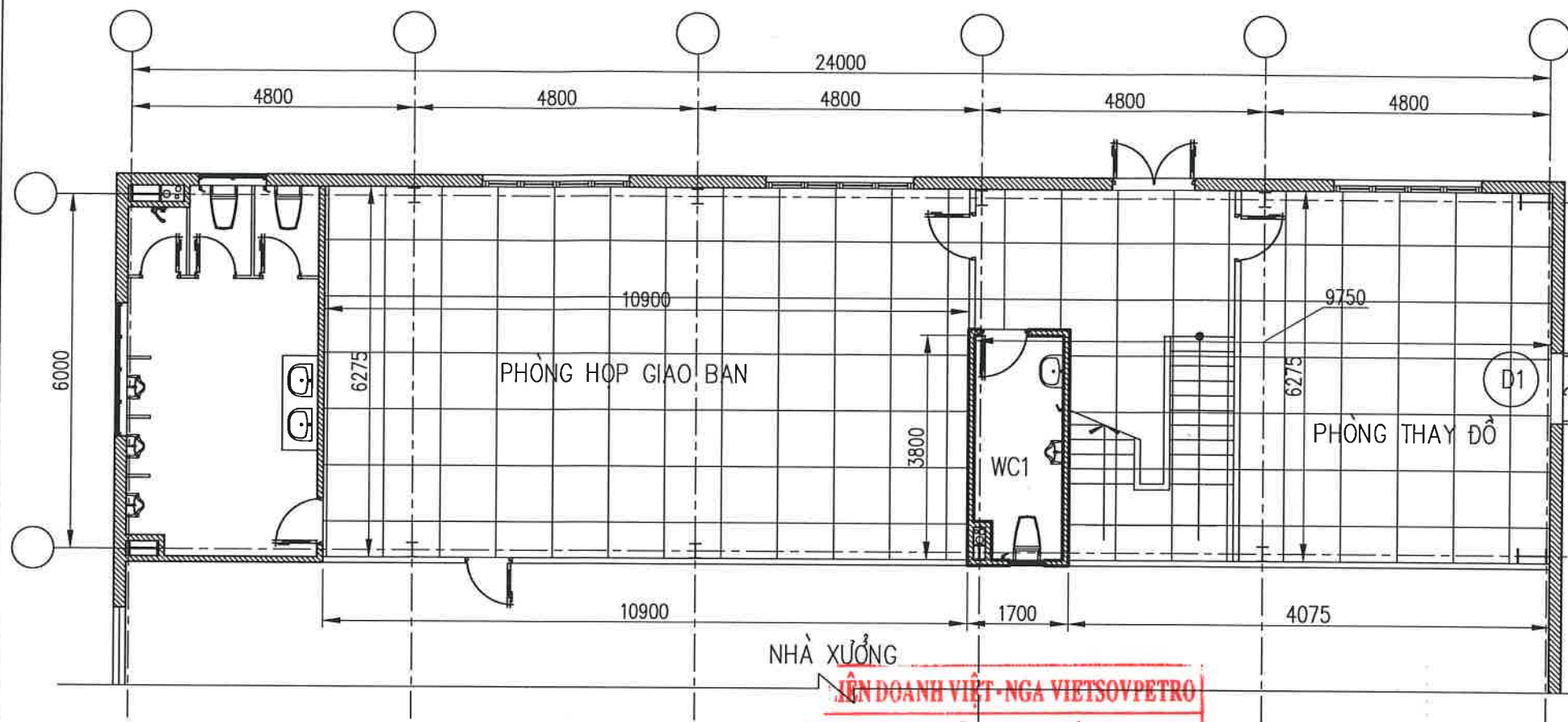


MẶT ĐỨNG VÁCH TÔN
XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.4



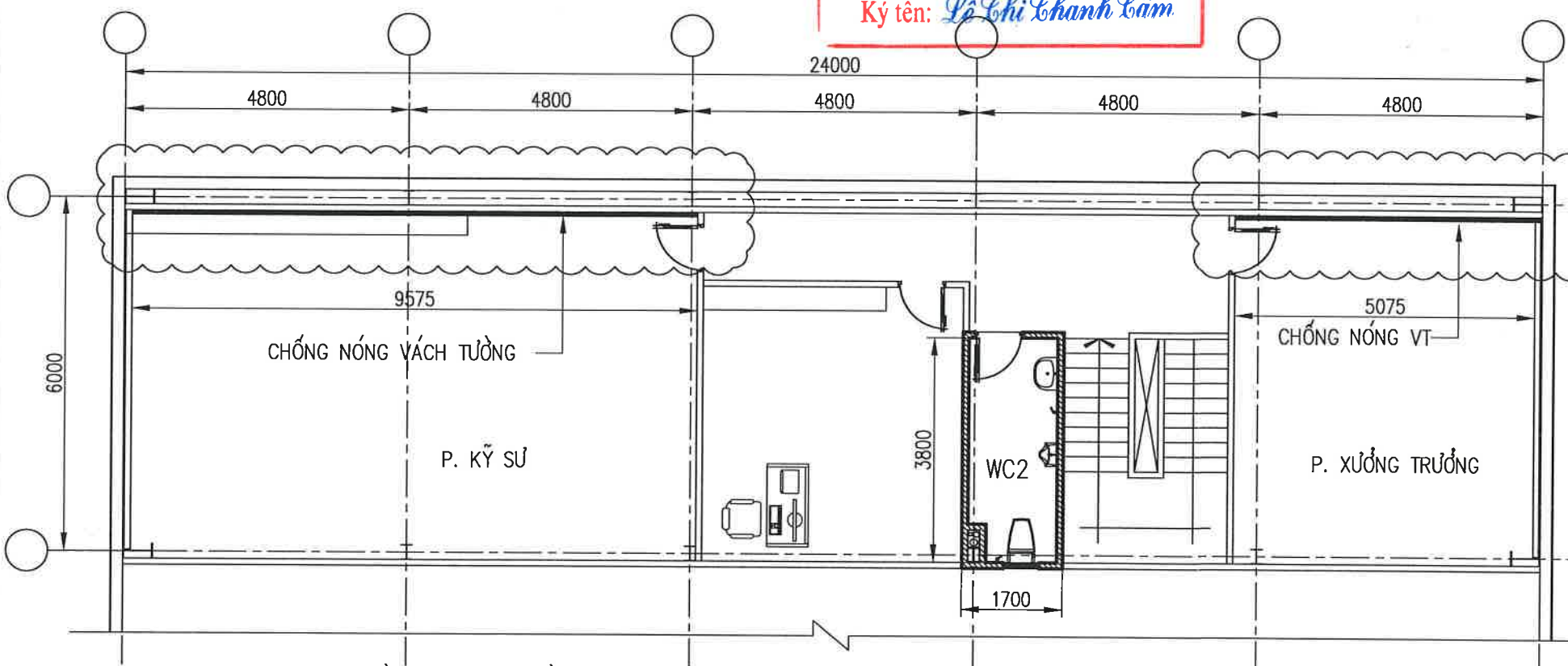
CHI TIẾT CỬA D
XƯỜNG SC THIẾT BỊ MỤC: 1.4

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý			
- TRƯỚC KHI THI CÔNG			
SẢN XUẤT CÁN KIỂM			
TRA KÍCH THUỐC THỰC TẾ			
SAU KHI PHÁ ĐỠ			
SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ			
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT			
VIETSOVPETRO			
LIÊN DOANH VIỆT - NGA			
VIETSOVPETRO			
105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU			
ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT			
SỬA CHỮA			
NHỎ CÁC HM CỦA			
XÍ NGHIỆP DVL			
ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP - TP HCM			
DESIGN			
Actech corporation			
CÔNG TY TƯ VẤN KT XD			
CÔNG TY CỔ PHẦN			
TƯ VẤN KIẾN TRÚC			
XÂY DỰNG			
A.C.T.E.C.H			
SỐ: 62 TÔN QUANG PHIẾT			
P. RẠCH DỪA - TP HCM			
ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER			
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED			
KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED			
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW			
KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME			
CHỐNG NÓNG KV			
BẢO DƯỠNG SC TB			
MÁY NGA			
Date: 08_2025			
Scale: 1_100; 1_200			
Sheet No. 01 OF 04			
Dwg.number: KT: 03			



KHU VĂN PHÒNG – TẦNG 1

XUỐNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC:3



KHU VĂN PHÒNG – TẦNG 2

XUỐNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC:3

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 16.19.../QĐSX-XDCB

ngày 31 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Lâm

CHÚ THÍCH / NOTES:

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng
Mechanical Workshop and equipment repair

GHI CHÚ: NOTES:

MỤC 3.1: SỬA CHỮA PHÒNG VỆ SINH TẦNG 1, 2

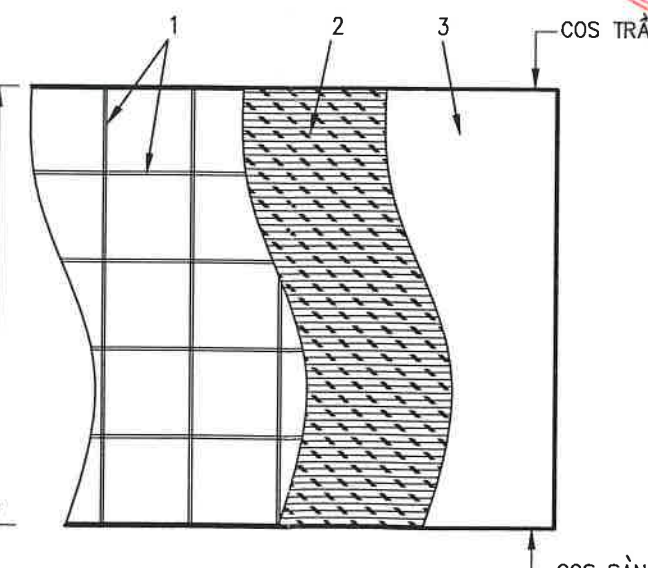
- THAY TOÀN BỘ THIẾT BỊ WC TẦNG 1, 2:
- + TOILET 02 BỘ; LAVABO: 02 BỘ; CHẬU TIỂU: 02 BỘ
- + GƯƠNG SOI, KỆ KÍNH: 02 BỘ, VÒI XẢ: 02 CÁI
- THAY NỀN GẠCH WC TẦNG 1: 6.5 M2
- + PHÁ BỎ NỀN GẠCH CŨ
- + BT ĐÁ 4X6 MÁC 100 DÀY 100 BÙ LÚN ĐẦM CHẶT
- + LÓT LẠI NỀN GẠCH CERAMIC CHỐNG TRƯỢT 30X60CM
- SỬA CHỮA ĐI LẠI ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC
- + THÁO DỖ ĐI ẨM LẠI CÁC ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC CHO CHẬU TIỂU VÀ CHẬU RỬA.
- SỬA CHỮA TƯỜNG WC TẦNG 1 BỊ NÚT: 3.2 M
- + DÙNG PHỤ GIA LIÊN KẾT CHUYÊN DỤNG, MATIT
- VỆ SINH SƠN NƯỚC LẠI TOÀN BỘ TƯỜNG WC 1, 2
- SƠN 2 NƯỚC PHỦ: 26.4 M2

MỤC 3.2: SỬA CHỮA NỀN P. HỘP GB VÀ P.TĐ

- THAY NỀN GẠCH: 123.6 M2
- THÁO DỖ NỀN GẠCH CERAMIC CŨ
- BỔ SUNG BT ĐÁ 4X6 MÁC 100 BÙ LÚN ĐẦM CHẶT
- LÓT LẠI NỀN GẠCH CERAMIC MỚI 60X60CM

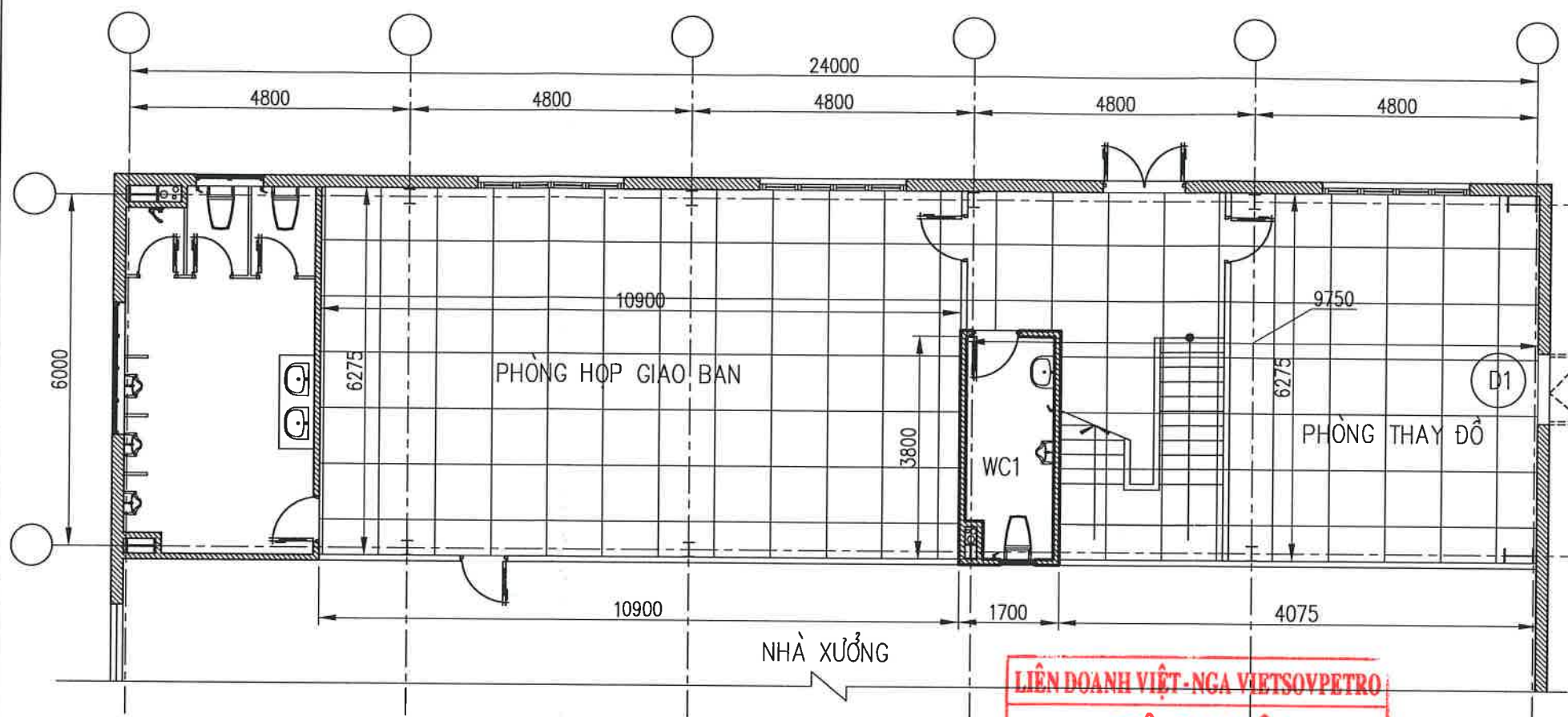
MỤC 3.3: CHỐNG NÓNG VÁCH TƯỜNG TẦNG 2: 44.0 M2

1. LƯỚI THÉP HỘP MẠ KẼM 20X20X1.4MM KC 0.6M
2. LỚP BÔNG SỢI THỦY TÍNH CHỐNG NÓNG DÀY 5.0 CM
3. TẤM THẠCH CAO DÀY 9.0 MM, MATIT SƠN NƯỚC



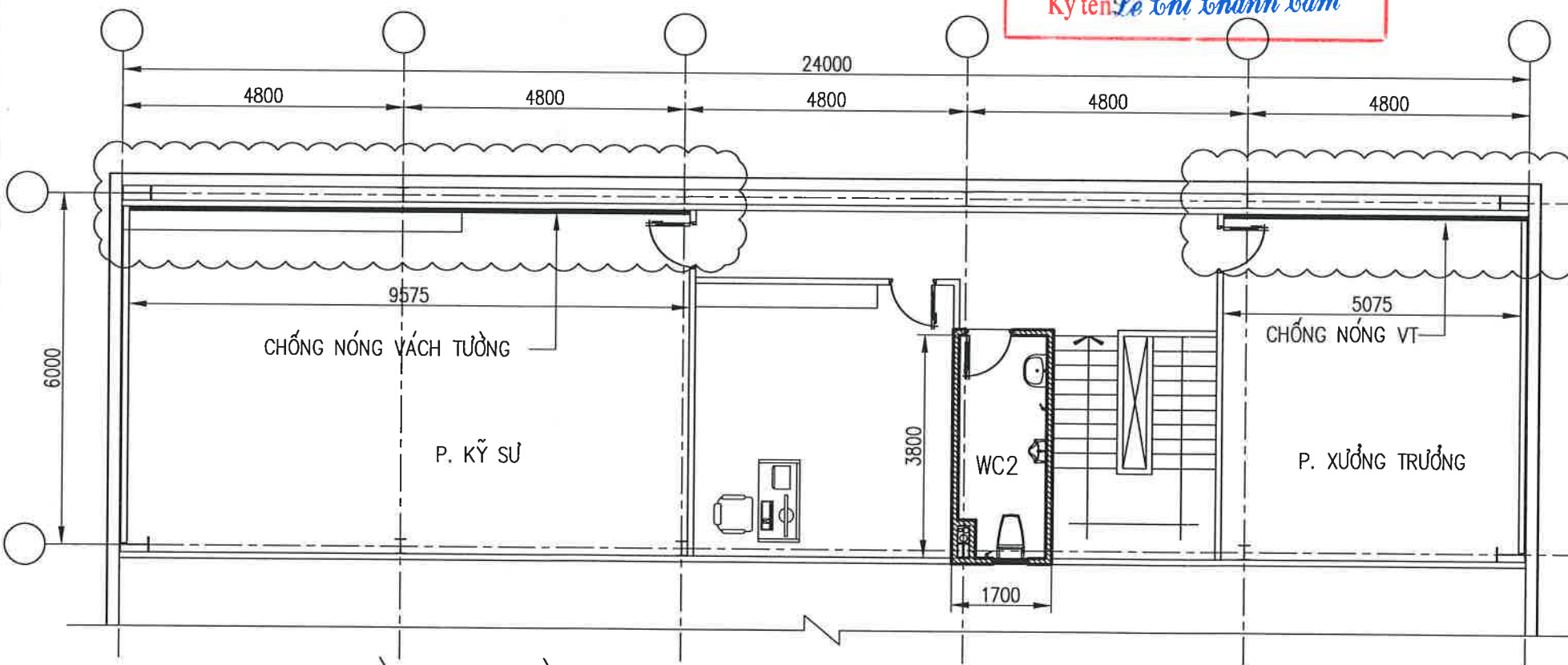
CHI TIẾT CẤU TẠO LỚP CHỐNG NÓNG

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý			
- TRƯỚC KHI THI CÔNG			
SẢN XUẤT CẦN KIỂM			
TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ			
SAU KHI PHÁ DỖ			
SỐ HIỆU HÀNG MỤC THEO SỐ			
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT			
VIETSOVPETRO			
LIÊN DOANH VIỆT - NGA			
VIETSOVPETRO			
105 LÊ LỢI P6 TP HỒ CHÍ MINH			
ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT			
SỬA CHỮA			
NHỎ CÁC HM CỦA			
XÍ NGHIỆP DVL			
ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP - TP HCM			
DESIGN			
Actech			
CORPORATION			
CÔNG TY TƯ VẤN KT XD			
CÔNG TY CỔ PHẦN			
TƯ VẤN KIẾN TRÚC			
XÂY DỰNG			
A.C.T.E.C.H			
SỐ 62 TÔN QUANG PHIẾT			
P. RẠCH DỪA - TP HCM			
ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER			
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED			
KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED			
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW			
KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME			
SỬA CHỮA			
PHẦN XUỐNG			
SCTB ĐIỆN TỬ			
Date:			
08_2025			
Scale:			
1_100; 1_200			
Sheet No.			
01 OF 04			
Dwg.number:			
KT: 05			



KHU VĂN PHÒNG – TẦNG 1

XƯỞNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC:3



KHU VĂN PHÒNG – TẦNG 2

XƯỞNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC:3

CHÚ THÍCH / NOTES:

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng
Mechanical Workshop and equipment repair

GHI CHÚ: NOTES:

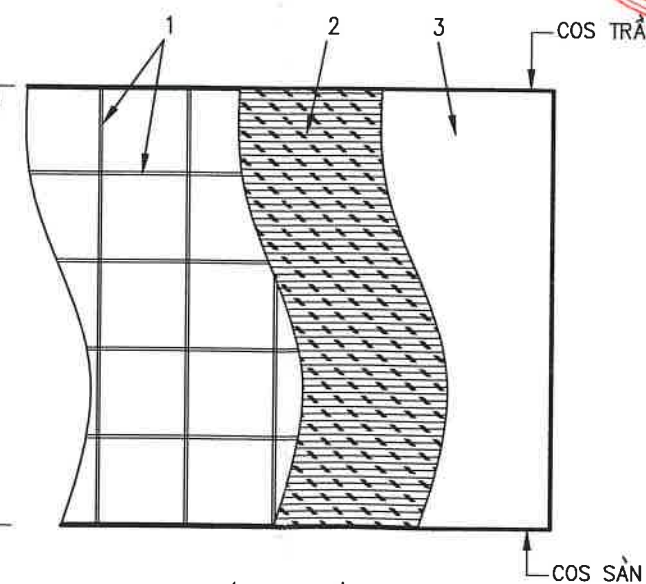
- MỤC 3.1: SỬA CHỮA PHÒNG VỆ SINH TẦNG 1, 2
- THAY TOÀN BỘ THIẾT BỊ WC TẦNG 1, 2:
 - + TOILET 02 BỘ; LAVABO: 02 BỘ; CHẬU TIỂU: 02 BỘ
 - + GUỒN SÔI, KỆ KÍNH: 02 BỘ, VỒI XẢ: 02 CÁI
 - THAY NỀN GẠCH WC TẦNG 1: 6.5 M2
 - + PHÁ BỎ NỀN GẠCH CŨ
 - + BT ĐÁ 4X6 MÁC 100 DÀY 100 BÙ LÚN ĐẦM CHẶT
 - + LÓT LẠI NỀN GẠCH CERAMIC CHỐNG TRƯỢT 30X60CM
 - SỬA CHỮA ĐI LẠI ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC
 - + THÁO DỖ ĐI ẨM LẠI CÁC ỐNG CẤP THOÁT NƯỚC CHO CHẬU TIỂU VÀ CHẬU RỬA.
 - SỬA CHỮA TƯỜNG WC TẦNG 1 BỊ NÚT: 3.2 M
 - + DÙNG PHỤ GIA LIÊN KẾT CHUYÊN DỤNG, MATIT
 - VỆ SINH SƠN NƯỚC LẠI TOÀN BỘ TƯỜNG WC 1, 2
 - SƠN 2 NƯỚC PHỦ: 26.4 M2

MỤC 3.2: SỬA CHỮA NỀN P. HỌP GB VÀ P.TĐ

- THAY NỀN GẠCH: 123.6 M2
- THÁO DỖ NỀN GẠCH CERAMIC CŨ
- BỔ SUNG BT ĐÁ 4X6 MÁC 100 BÙ LÚN ĐẦM CHẶT
- LÓT LẠI NỀN GẠCH CERAMIC MỚI 60X60CM

MỤC 3.3: CHỐNG NÓNG VÁCH TƯỜNG TẦNG 2: 44.0 M2

1. LƯỚI THÉP HỘP MẠ KẼM 20X20X1.4MM KC 0.6M
2. LỚP BÔNG SỢI THỦY TÍNH CHỐNG NÓNG DÀY 5.0 CM
3. TẤM THẠCH CAO DÀY 9.0 MM, MATIT SƠN NƯỚC



CHI TIẾT CẤU TẠO LỚP CHỐNG NÓNG

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1619/QĐ-SX-XDCB
ngày 31 tháng 10 năm 2025
Ký tên Lê Thị Thanh Lâm

LƯU Ý

- TRƯỚC KHI THI CÔNG
- SẢN XUẤT CẦN KIỂM
- TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ
- SAU KHI PHÁ DỖ
- SỐ HIỆU HÀNG MỤC THEO SỐ
- HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS

LIÊN DOANH VIỆT - NGA
VIETSOVPETRO

105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU
ĐT: 0254- 3839871

SỬA CHỮA
NHỎ CÁC HM CỦA
XÍ NGHIỆP DVL

ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP – TP HCM

DESIGN
Actech corporation

CTY CP TƯ VẤN KT XD
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN KIẾN TRÚC
XÂY DỰNG
A.C.T.E.C.H
SỐ 62 TÔN QUANG PHIẾT
P. RẠCH DỪA – TP HCM
ĐT: 0254.6256167

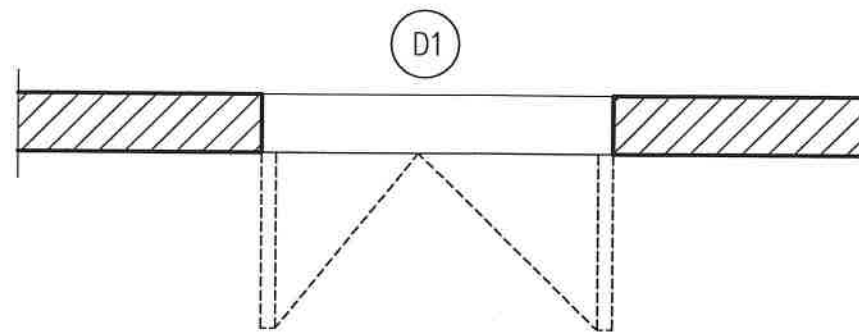
PRO MANAGER
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG
DESIGNED
KS. HOÀNG QUỐC NAM
PRESIDED
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI
DRAW
KTS. LÊ MINH
DRAWING NAME
SỬA CHỮA
PHẦN XƯỞNG
SCTB ĐIỆN TỬ

Date: 08_2025

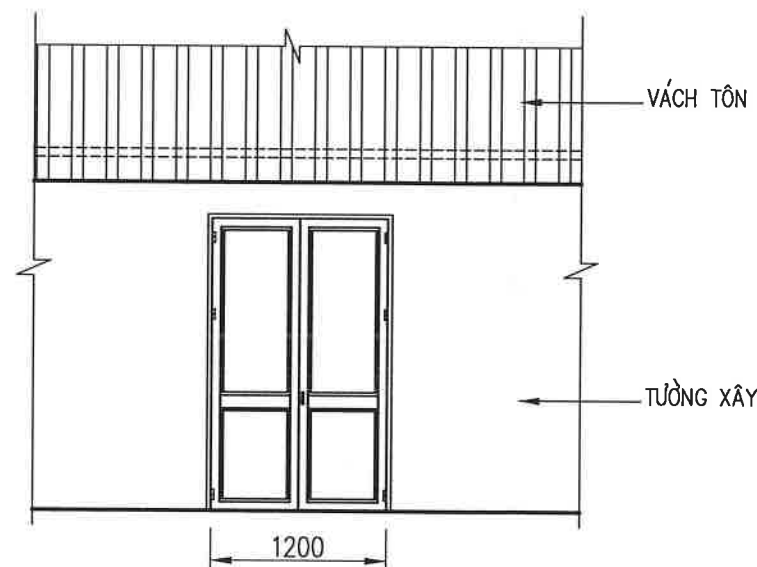
Scale: 1_100; 1_200

Sheet No. 01 OF 04

Dwg.number: KT: 05



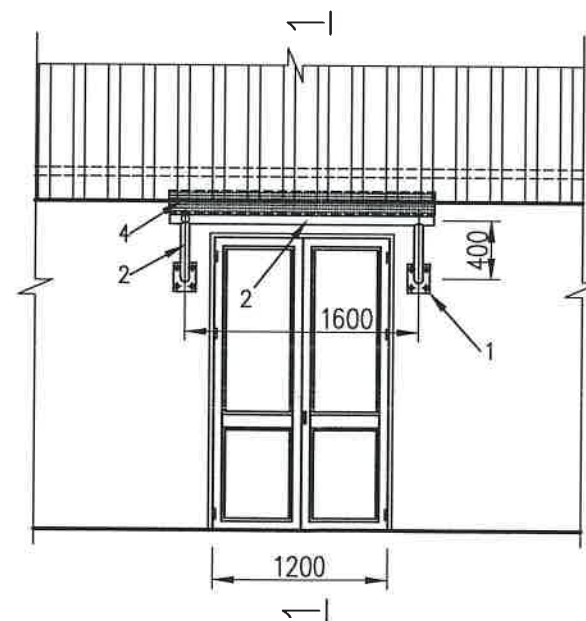
CHI TIẾT MÁI CHE CỬA D1
XƯỜNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC: 3.4



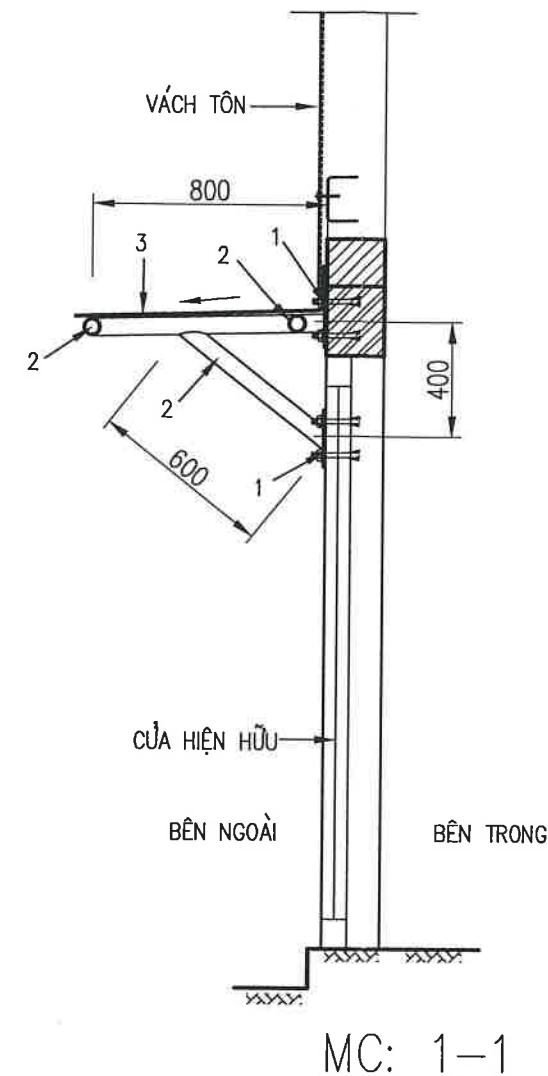
MD HIỆN TRẠNG CỬA ĐI D1
XƯỜNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC: 3.4

CHÚ THÍCH / NOTES:

3. Phân xưởng sửa chữa thiết bị chuyên dụng
Mechanical Workshop and equipment repair
- 3.4 Chống tạt nước cửa ra vào: Bổ sung mái che khung thép mạ kẽm, lợp alu dày 6mm.
Waterproofing of entrance door: Add galvanized steel frame canopy, 6mm thick aluminum roof

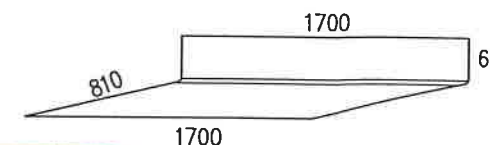


MD HIỆN TRẠNG CỬA ĐI D1
XƯỜNG SC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG MỤC: 3.4



GHI CHÚ: NOTES:

- MỤC: 3.4: BỔ SUNG Ô VĂNG CỬA ĐI D1
1. 04 BẢN MÃ THÉP [] 200X100X5MM, 4 BU LONG M12
2. THÉP ỐNG MÃ KẼM D60X2MM, TỔNG L=7.0 M
3. TẤM ALU DÀY 6MM BÉ GÓC L, LỖ VÀO MÉP TÔN

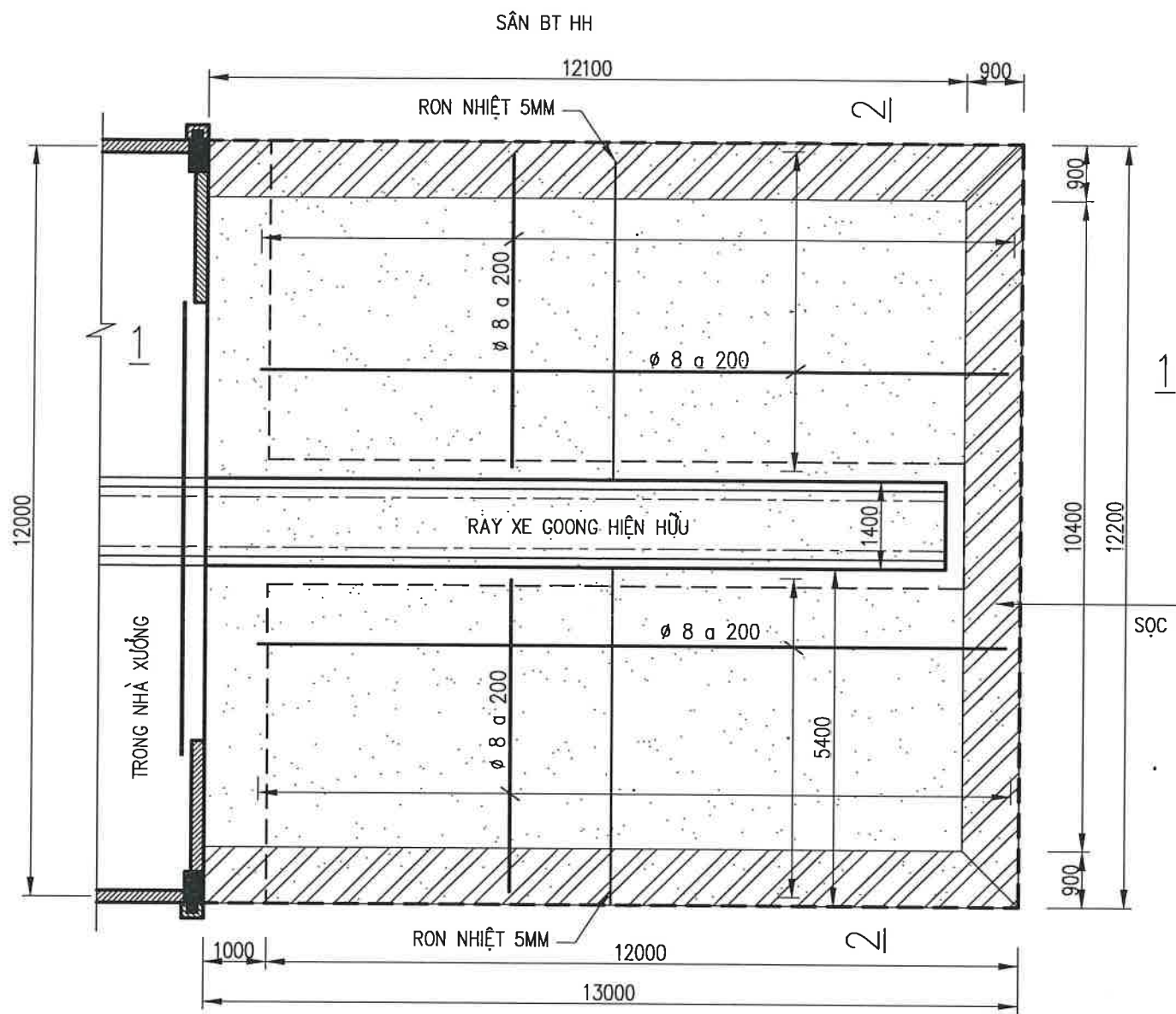


LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

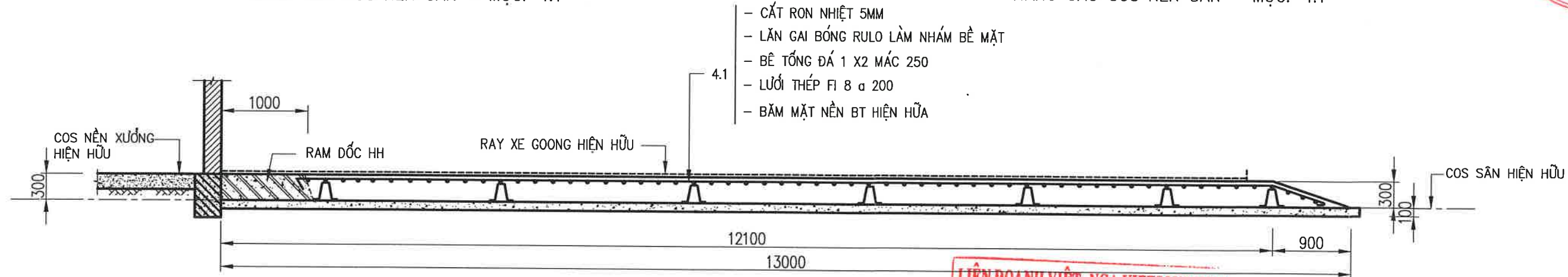
Theo Quyết định số 1619/QĐ-SX-XPCB
ngày 3.1. tháng 10. năm 2025.
Ký tên: Lê Thị Thanh Lâm

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý			
- TRƯỚC KHI THI CÔNG			
SẢN XUẤT CẦN KIỂM			
TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ			
SAU KHI PHÁ DỠ			
SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ			
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT			
VIETSOVPETRO			
LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ			
VIETSOVPETRO			
105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU			
ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT			
SỬA CHỮA			
NHỎ CÁC HM CỦA			
XÍ NGHIỆP DVL			
ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP - TP HCM			
DESIGN			
Actech corporation			
CÔNG TY TƯ VẤN KT XD			
A.C.T.E.C.H			
SỞ B2 TÔN QUANG PHIỆT			
P. RẠCH DỪA - TP HCM			
ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER			
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED			
KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED			
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW			
KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME			
SỬA CHỮA			
PHẦN XƯỜNG			
SCTB ĐIỆN TỬ			
Date: 08_2025			
Scale: 1_100; 1_200			
Sheet No. 01 OF 04			
Dwg.number: KT: 06			



MB NỀN SÂN NHÀ CHỐNG ẮN MÒN

NÂNG CAO COS NỀN SÂN - MỤC: 4.1



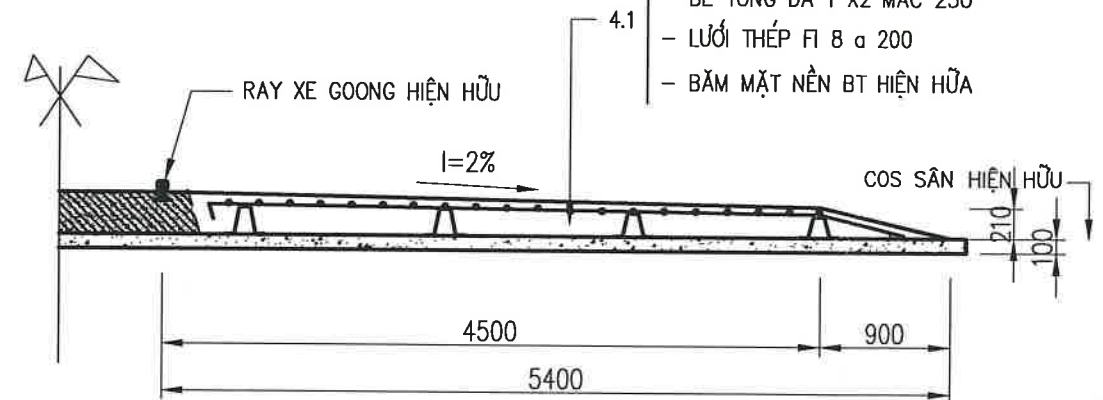
MẶT CẮT: 1-1

NÂNG CAO COS NỀN SÂN - MỤC: 4.1

CHÚ THÍCH / NOTES:

4. Nhà Chống ăn mòn
Corrosion protection workshop

SƠN CẢNH BÁO AN TOÀN
SỌC MÀU VÀNG, ĐEN BẰNG SƠN DẦU



MẶT CẮT: 2-2

NÂNG CAO COS NỀN SÂN - MỤC: 4.1

- CẮT RON NHIỆT 5MM
- LĂN GAI BÓNG RULO LÀM NHÁM BỀ MẶT
- BÊ TÔNG ĐÁ 1 X2 MÁC 250
- LƯỚI THÉP F1 8 @ 200
- BẮM MẶT NỀN BT HIỆN HỮU

- CẮT RON NHIỆT 5X30MM
- LĂN GAI BÓNG RULO LÀM NHÁM BỀ MẶT
- BÊ TÔNG ĐÁ 1 X2 MÁC 250
- LƯỚI THÉP F1 8 @ 200
- BẮM MẶT NỀN BT HIỆN HỮU

LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 16.19.1 QĐ SX - XPCB
ngày 31 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Lâm

LƯU Ý
- TRƯỚC KHI THI CÔNG
SẢN XUẤT CẦN KIỂM
TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ
SAU KHI PHÁ DỠ
SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS

CLIENT
VIETSOVPETRO
LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ
VIETSOVPETRO

105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU
ĐT: 0254- 3839871

PROJECT
SỬA CHỮA
NHỎ CÁC HM CỦA
XÍ NGHIỆP DVL

ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP - TP HCM

DESIGN
Atech
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN KIẾN TRÚC
XÂY DỰNG
A.C.T.E.C.H
SỐ 62 TÔN QUANG PHIỆT
P. RẠCH DỪA - TP HCM
ĐT: 0254.6256167

PRO MANAGER

KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG

DESIGNED

KS. HOÀNG QUỐC NAM

PRESIDED

KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI

DRAW

KTS. LÊ MINH

DRAWING NAME

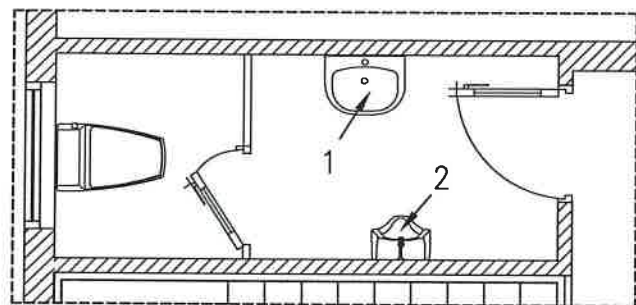
SỬA CHỮA NỀN
SÂN NHÀ CHỐNG
ẮN MÒN

Date: 08_2025

Scale: 1_100; 1_200

Sheet No. 01 OF 04

Dwg.number: KT: 07



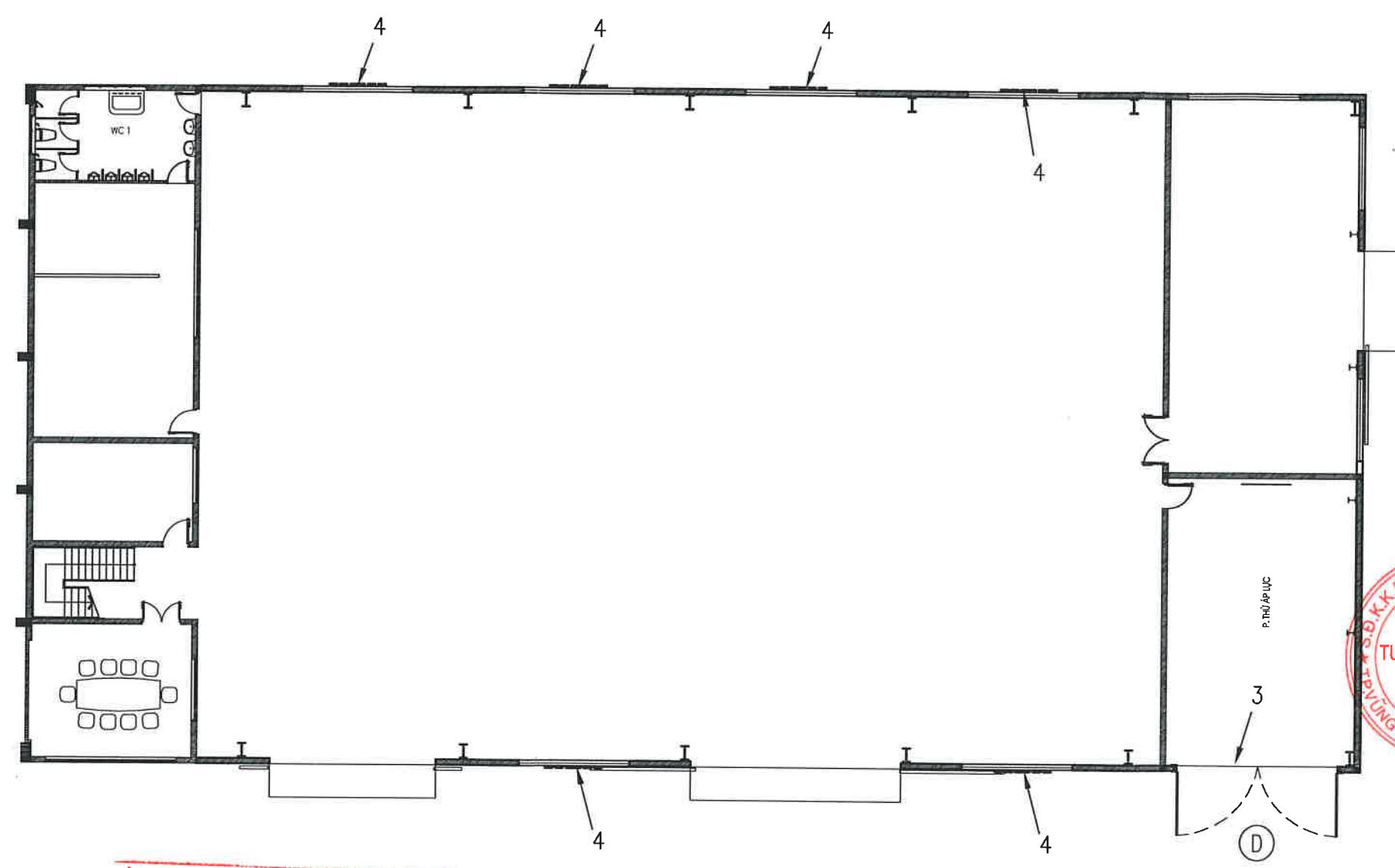
MB PHÒNG WC T2
THAY THẾ THIẾT BỊ – MỤC: 5.1

- GHI CHÚ / NOTES – MỤC 5.1
- THÁO DỖ HOÀN THAY MỚI CÁC THIẾT BỊ WC:
- 1. LAVABO: 01 BỘ (CHẬU, BỘ XẢ, VÒI INOX)
 - 2. CHẬU TIỂU NAM: 01 BỘ (CHẬU, VAN NHẮN)

- GHI CHÚ / NOTES – MỤC 5.2:
- 3. SỬA CHỮA CỬA: D (XEM KT: 08)
 - THÁO DỖ SC LẮP ĐẶT LẠI CỬA
 - THAY THẾ KHUNG THÉP

- GHI CHÚ / NOTES – MỤC 5.3:
- 4. THAY TÔN VÁCH BẰNG TÔN LẤY SANG (XEM KT: 09)
 - THÁO DỖ TÔN VÁCH
 - CUNG CẤP LẮP ĐẶT TẤM LẤY SÁNG: POLYCARBONATE ĐẶC DÀY 3.0 MM DẠNG SÓNG MÀU TRẮNG

CHÚ THÍCH / NOTES:
5. Sửa chữa nhà xưởng đội thử via
Strip testing team workshop repair :



LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

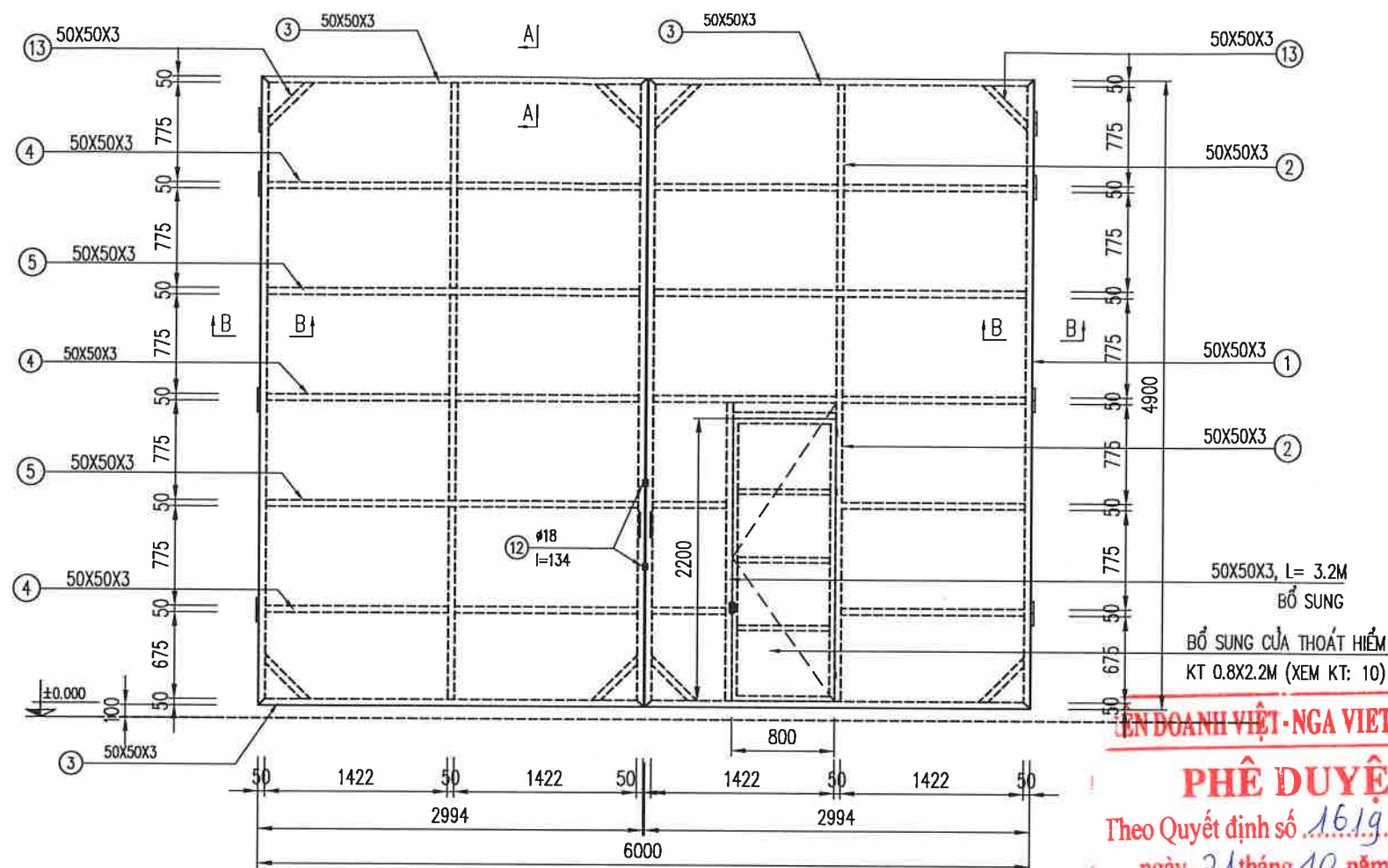
Theo Quyết định số 16.19.1Q-DSX-XPCB

ngày 31. tháng 10. năm 2025.

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

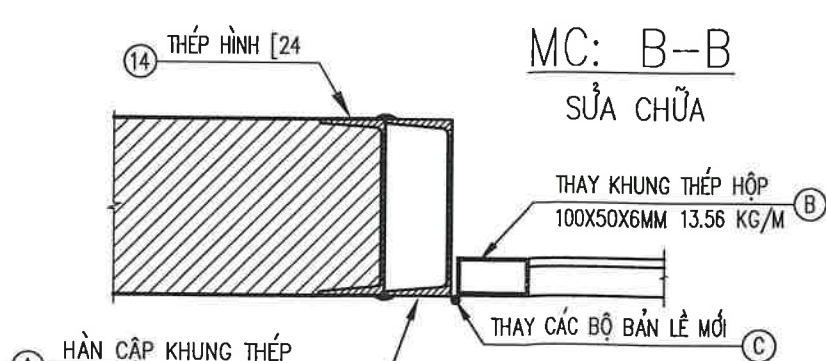
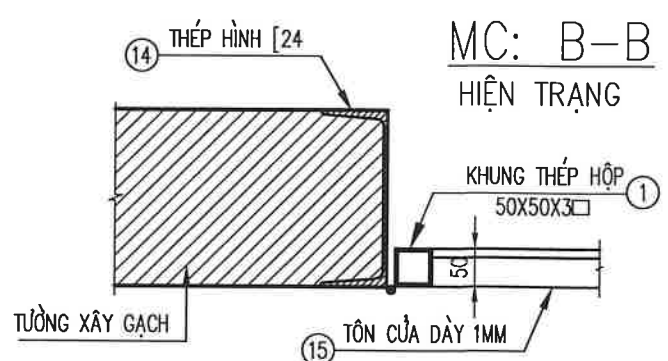
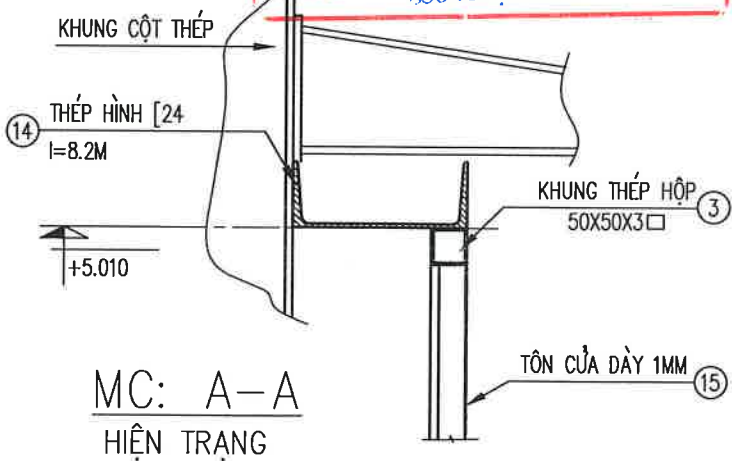
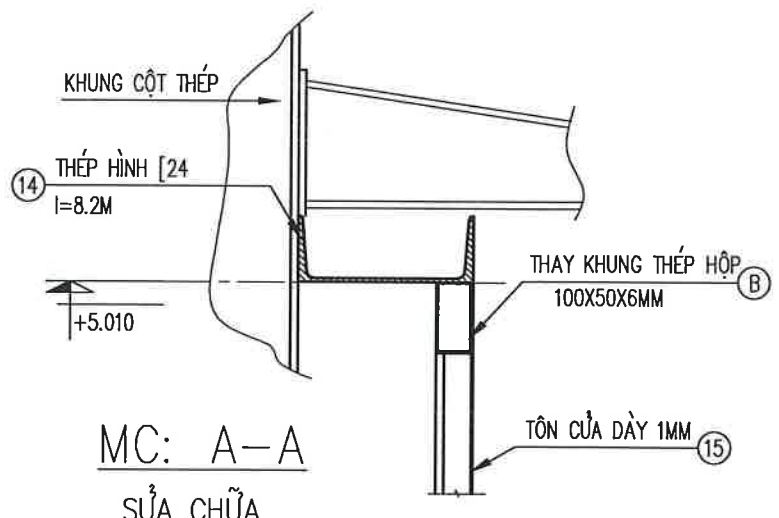
MẶT BẰNG NHÀ XƯỞNG
ĐỘI THỬ VÍA

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý			
– TRƯỚC KHI THI CÔNG			
SẢN XUẤT CẦN KIỂM			
TRA KÍCH THUỐC THỰC TẾ			
SAU KHI PHÁ DỖ			
SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ			
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT			
LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ VIETSOVPETRO			
105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT			
SỬA CHỮA NHỎ CÁC HM CỦA XÍ NGHIỆP DVL			
ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP – TP HCM			
DESIGN			
CÔNG TY TƯ VẤN KT XD ACTECH			
TƯ VẤN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG A.C.T.E.C.H			
SỐ 62 TÔN QUANG PHIẾT P. RẠCH DỪA – TP HCM ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER			
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED			
KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED			
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW			
KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME			
SỬA CHỮA NỀN SÂN NHÀ CHỐNG ẨM MÒN			
Date:		08_2025	
Scale:		1_100; 1_200	
Sheet No.		01 OF 04	
Dwg.number:		KT: 08	



PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số 1619/QĐ-SX-XĐCB
 ngày 31 tháng 10 năm 2025.
 Ký tên: Lê Thị Thanh Lâm

CHI TIẾT CỬA: D
 CỬA SẮT MỞ 2 CÁNH BẢN LỀ THÉP



- GHI CHÚ SỬA CHỮA / NOTES REPAIR – MỤC 5.2:**
- 3. SỬA CHỮA CỬA: D
 - THÁO DỖ SỬA CHỮA LẮP ĐẶT LẠI CỬA, SƠN CHỐNG RỈ EPOXY 2 LỚP
 - THAY THẾ KHUNG CÁCH THÉP HỘP 100X50X6MM
 - BỔ SUNG 2 THANH ĐỨNG THÉP U 200X75X9X12MM
 - THAY THẾ BỔ SUNG CÁC BỘ BẢN LỀ THÉP CHỊU LỰC: 08 BỘ
 - BỔ SUNG CỬA THOÁT HIỂM MỞ RA KT 800X1200.

A HÀN CẬP KHUNG THÉP
 U200X75X9X12 MM 24.6 KG / M
 (CHẴN LÀM MÓNG BTCT 30X30X30CM, CHÔN XUỐNG NỀN, ĐẦU HÀN VÀO THÉP SỐ 14, XEM MC 1-1)

BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU CỦA D

SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	D, Ø (MM)	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI		TRỌNG LƯỢNG	
				ĐƠN VỊ (MM)	TỔNG SỐ (M)	ĐƠN VỊ (KG/M)	TỔNG SỐ (KG)
①		50X50X3	4	4,900	19.6	4.522	88.631
②		50X50X3	6	1,500	9	4.522	40.698
③		50X50X3	4	2,994	11.976	4.522	54.155
④		50X50X3	12	1,422	17.064	4.522	77.163
⑤		50X50X3	4	2,894	11.576	4.522	52.347
⑥		50X50X5	1	12,200	12.2	5.9	71.98
⑦		75X50X5	2	12,200	24.4	4.79	116.876
⑧		[10	11	370	4.070	8.590	34.961
⑨		Ø10	4	0.024M2	0.096M2	7.850KG/M2	0.754
⑩		Ø5	3	0.0084M2	0.025M2	3.9250KG/M2	0.099
⑪		Ø25	2	530	1.060	3.853	4.084
⑫		Ø18	4	134	0.536	1.998	1.071
⑬		50X50X3	8	495	3.96	4.522	17.907
⑭		[24	1	18,300	18.3	24.000	439.2
⑮		Ø1.0	2	14.651M2	29.302M2	7.850KG/M2	230.021
⑯		Ø5	1	0.4000M2	0.400M2	3.9250KG/M2	1.57
⑰		Ø10	4	0.001M2	0.004M2	7.850KG/M2	0.031

TỔNG HỢP VẬT LIỆU:

– THÉP HỘP 50X50X3:	330.901 KG	– TAY NẮM CỬA Ø25:	4.08 KG
– THÉP HÌNH 175X50X5:	116.876 KG	– MÓC TREO KHÓA CỬA Ø18 :	1.07 KG
– THÉP HÌNH [10:	34.96 KG		
– THÉP HÌNH [24:	439.2 KG		
– TÔN BỊT CỬA 1MM:	230.021 KG		
– THÉP HÌNH 50X50X5:	71.98 KG		
– THÉP DÀY 10MM:	0.78 KG		

TỔNG HỢP D: 1230 KG

LƯU Ý
 – TRƯỚC KHI THI CÔNG
 SẢN XUẤT CẦN KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ SAU KHI PHÁ DỖ SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS

CLIENT

 LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ VIETSOVPETRO
 105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU
 ĐT: 0254- 3839871

PROJECT
 SỬA CHỮA NHỎ CÁC HM CỦA XÍ NGHIỆP DVL
 ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP – TP HCM

DESIGN

 CTY CP TƯ VẤN KT XD
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG A.C.T.E.C.H
 SỐ 62 TÔN QUANG PHIẾT P. RẠCH DỪA – TP HCM
 ĐT: 0254.6256167

PRO MANAGER
 KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG

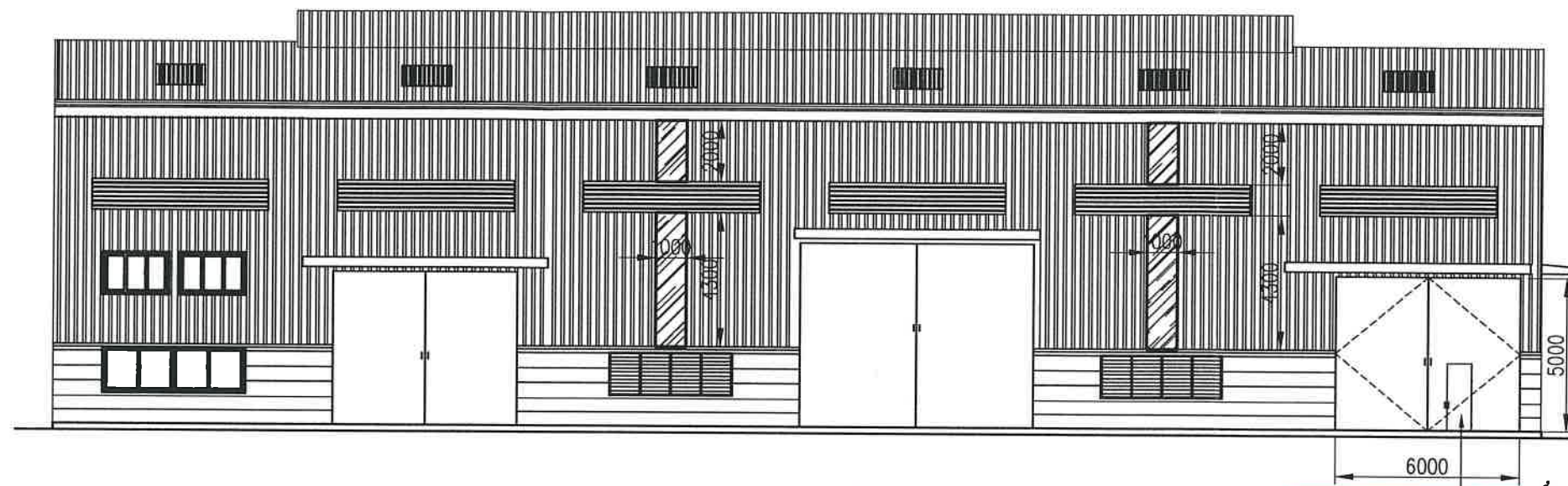
DESIGNED
 KS. HOÀNG QUỐC NAM

PRESIDED
 KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI

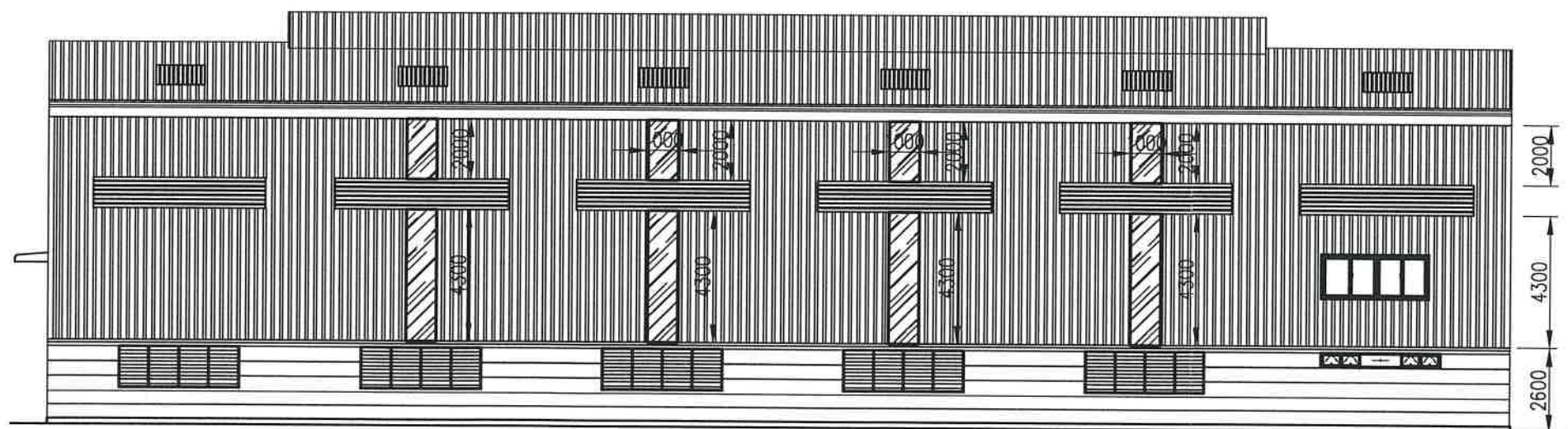
DRAW
 KTS. LÊ MINH

DRAWING NAME
 SỬA CHỮA CỬA D NHÀ XƯỞNG ĐỘI THỦ VĨA

Date: 08_2025
 Scale: 1_100; 1_200
 Sheet No. 01 OF 04
 Dwg.number: KT: 09



MẶT ĐỨNG CHÍNH NHÀ XƯỞNG
ĐỘI THỬ VĨA



MẶT ĐỨNG SAU NHÀ XƯỞNG
ĐỘI THỬ VĨA

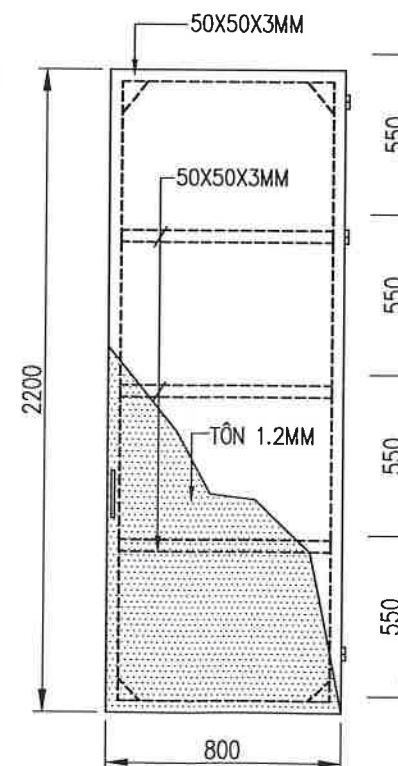
CHÚ THÍCH / NOTES:
5. Sửa chữa nhà xưởng đội thử vĩa
Strip testing team workshop repair :

GHI CHÚ / NOTES – MỤC 5.3:
4. THAY TÔN VÁCH BẰNG TÔN LẮY SÁNG
– THÁO ĐỖ TÔN VÁCH
– CUNG CẤP LẮP ĐẶT TẤM LẮY SÁNG: POLYCARBONATE ĐẶT DÀY 1.5 MM DẠNG SÓNG

TẤM LẮY SÁNG POLYCARBONATE

BỔ SUNG CỬA THOÁT HIỂM
KT 0.8X2.2M

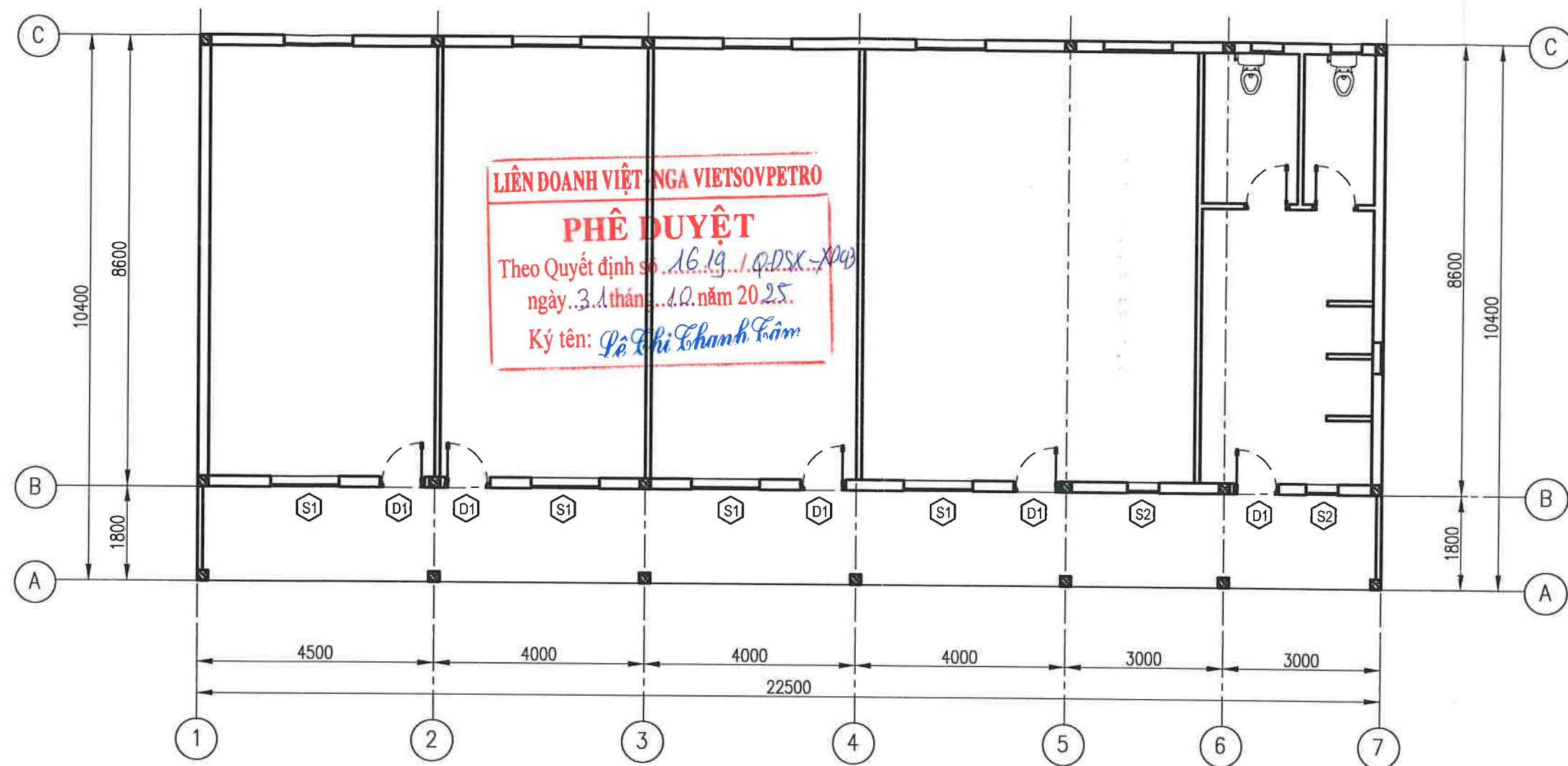
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1619 / QĐSX-KPCB
ngày 31 tháng 10 năm 2025.
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



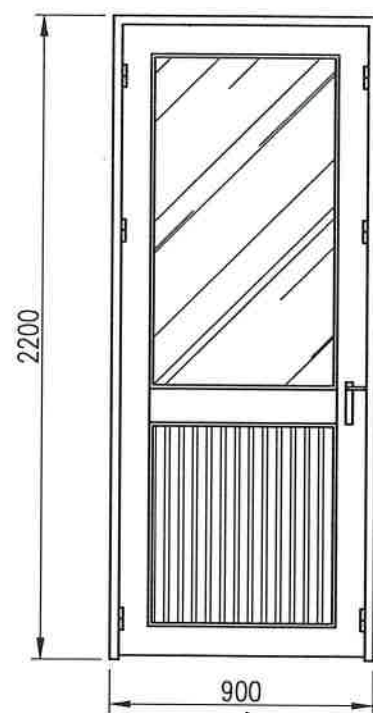
- KHUNG THÉP HỘP MẠ KẼM 50X50X3MM
- PANO TÔN MẠ KẼM DÀY 1.2MM
- PHỤ KIỆN BẮN LỀ KHÓA TAY NẮM ĐỒNG BỘ
- SƠN EPOXY CHỐNG RỈ 3 LỚP

CT: CỬA THOÁT HIỂM
BỔ SUNG CHO CỬA NHÀ XƯỞNG ĐỘI THỬ VĨA

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý			
– TRƯỚC KHI THI CÔNG			
SẢN XUẤT CẦN KIỂM			
TRA KÍCH THUỐC THỰC TẾ			
SAU KHI PHÁ ĐỖ			
SỐ HIỆU HẠNG MỤC THEO SỐ			
HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT			
VIETSOVPETRO			
LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ			
VIETSOVPETRO			
105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU			
ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT			
SỬA CHỮA			
NHỎ CÁC HM CỦA			
XÍ NGHIỆP DVL			
ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP – TP HCM			
DESIGN			
Actech corporation			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KT XD			
ACTECH			
SỐ 62 TÔN QUANG PHIỆT			
P. RẠCH DỪA – TP HCM			
ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER			
KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED			
KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED			
KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW			
KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME			
SỬA CHỮA NỀN			
SÂN NHÀ CHỐNG			
ĂN MÒN			
Date: 08_2025			
Scale: 1_100; 1_200			
Sheet No. 01 OF 04			
Dwg.number: KT: 10			

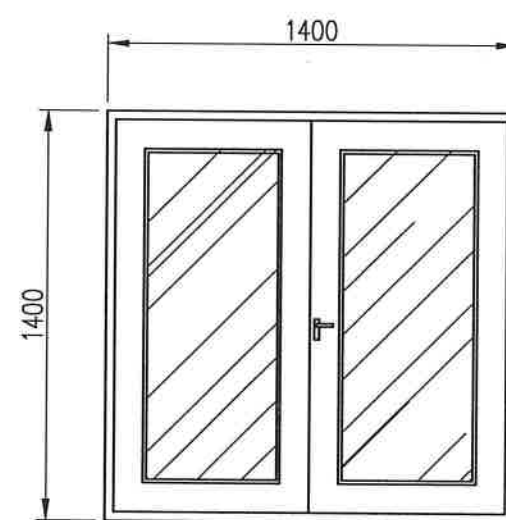


MB NHÀ ĐỘI KIỂM TRA KHAI THÁC
THAY CỬA



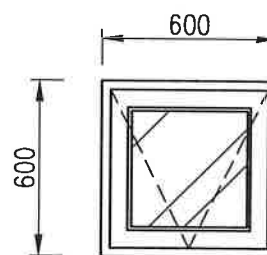
CT: CỬA D1

CỬA MỞ NHÔM XINFA KÍNH KL DÀY 8MM



CT: CỬA SỐ S1

CỬA TRƯỢT NHÔM XINFA KÍNH KL DÀY 8MM



CT: CỬA SỐ S2

CỬA LẬT NHÔM XINFA KÍNH KL DÀY 8MM

CHÚ THÍCH / NOTES:

6. Nhà đội kiểm tra khai thác
Operation inspection team building:

GHI CHÚ SỬA CHỮA / NOTES REPAIR – MỤC 6.1:

- THÁO DỖ TOÀN BỘ CỬA ĐI CỬA SỐ NHÔM – MẶT TRƯỚC
- CUNG CẤP LẮP ĐẶT CỬA MỚI
- SỬ DỤNG CỬA NHÔM XINFA KÍNH CK DÀY 8MM
- THAY THẾ PHỤ KIỆN ĐỒNG BỘ, KHÓA ĐỒNG BỘ

No.	DATE	REVISION	BY
LƯU Ý - TRƯỚC KHI THI CÔNG SẢN XUẤT CẦN KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ SAU KHI PHÁ DỖ SỐ HIỆU HÀNG MỤC THEO SỐ HIỆU TRONG BIÊN BẢN KS			
CLIENT LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO 105 LÊ LỢI P6 TP VŨNG TÀU ĐT: 0254- 3839871			
PROJECT SỬA CHỮA NHỎ CÁC HM CỦA XÍ NGHIỆP DVL ĐỊA ĐIỂM: XNDCL-VSP – TP HCM			
DESIGN CTY CP TƯ VẤN KT XD ACTECH SỐ 62 TÔN QUANG PHIẾT P. RẠCH DỪA – TP HCM ĐT: 0254.6256167			
PRO MANAGER KTS. NGUYỄN TIẾN HÙNG			
DESIGNED KS. HOÀNG QUỐC NAM			
PRESIDED KS. NGUYỄN ĐỖ MƯỜI			
DRAW KTS. LÊ MINH			
DRAWING NAME THAY CỬA NHÀ ĐỘI KIỂM TRA KHAI THÁC			
Date: 08_2025			
Scale: 1_100; 1_200			
Sheet No. 01 OF 04			
Dwg.number: KT: 11			

BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
(Phụ lục số 1 – phần xây dựng)
ТАБЛИЦА ОБЪЕМОВ РАБОТ
(Приложение 1 - Часть строительства)
Công trình: Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý
Объект: Мелкий ремонт объектов КИП

Stt <i>П.п.</i>	Danh mục công việc <i>Перечень работ</i>	Đơn vị <i>Едз.</i>	Khối lượng <i>Объем</i>
I	Xưởng Sửa chữa thiết bị Địa vật lý		
<i>1.1</i>	<i>Thi công xây dựng ram dốc</i>		
1	Phá dỡ nền gạch terazzo thêm	m2	4.32
2	Phá dỡ móng gạch thêm	m3	1.26
3	Bê tông lót móng đá 4x6	m3	1.59
4	Ván khuôn móng ram dốc	100m2	0.07
5	Lắp dựng cốt thép móng	tấn	0.08
6	Bê tông móng ram dốc	m3	7.18
7	Sơn ram dốc 2 bên bằng sơn dầu 2 nước	m2	3.15
<i>1.2</i>	<i>Thay nền gạch khu vực bên trong và bên ngoài hành lang</i>		
8	Phá dỡ nền gạch terazzo	m2	47.40
9	Bê tông lót móng M100, đá 4x6	m3	4.74
10	Lát nền gạch terazzo vữa XM M75	m2	47.40
<i>1.3</i>	<i>Thi công xây dựng móng bằng bê tông cốt thép (BTCT) cho các dụng cụ mở máy giếng</i>		
11	Phá dỡ nền gạch terazzo	m2	2.16
12	Phá dỡ kết cấu nền	m3	1.08
13	Bê tông lót móng M100, đá 4x6	m3	0.22
14	Ván khuôn móng	100m2	0.04
15	Lắp dựng cốt thép móng	tấn	0.05
16	Bê tông móng M200, đá 1x2	m3	0.77
17	Lắp đặt bolung móng M20	tấn	0.01
18	Lát nền hoàn trả mặt bằng gạch terazzo 30x30 cm	m2	2.16

1.4	Chống nóng vách tôn nhà xưởng khu vực bảo dưỡng sc, BT máy Nga		
19	Gia công xà gỗ thép	tấn	0.12
20	Lắp dựng xà gỗ thép	tấn	0.12
21	Thi công vách bông sợi chống nóng dày 5cm	m2	22.83
22	Ốp tôn lạnh tường ngoài lớp bông	100m2	0.23
II	Phân xưởng sửa chữa TB điện tử		
2.1	Thay nền gạch phòng đội CNC		
23	Phá dỡ nền gạch ceramic	m2	36.00
24	Bê tông lót móng M100, đá 4x6, đầm chặt	m3	3.60
25	Lát nền, sàn gạch ceramic 60x60cmvừa XM M75	m2	36.00
2.2	Tháo dỡ khu vực phòng kho và phòng WC		
26	Tháo dỡ trần kho và phòng wc	m2	18.00
27	Tháo dỡ tấm lợp - Tấm che tường	100m2	0.58
28	Tháo dỡ các kết cấu thép - vì kèo, xà gỗ	tấn	1.00
29	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	2.80
30	Tháo dỡ bệ xí	bộ	1.00
31	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày ≤ 11 cm	m3	1.73
32	Phá dỡ nền bê tông gạch vỡ	m3	3.60
33	Phá dỡ nền bê tông gạch vỡ hạ cos nền	m3	7.22
34	Bê tông lót móng gạch vỡ tận dụng	m3	4.82
35	Lát nền, sàn gạch terazzo hoàn trả mặt bằng	m2	48.15
III	Phân xưởng SC thiết bị chuyên dụng		
3.1	Sửa chữa phòng vệ sinh tầng 1,2		
36	Tháo dỡ bệ xí	bộ	2.00
37	Tháo dỡ chậu rửa	bộ	2.00
38	Tháo dỡ chậu tiểu	bộ	2.00
39	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác	bộ	2.00
40	Phá dỡ nền gạch wc tầng 1	m2	6.50

41	Bê tông lót móng M100, đá 4x6	m3	0.65
42	Lát nền, sàn vữa XM M75, PCB40	m2	6.50
43	Cắt nền tường lắp đặt ống nhựa PVC, 25mm	100m	0.12
44	Lắp đặt côn, cút nhựa các loại	cái	8.00
45	Cung cấp lắp đặt xi bết	bộ	2.00
46	Cung cấp lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	2.00
47	Cung cấp lắp đặt chậu tiểu nam	bộ	2.00
48	Cung cấp lắp đặt phễu thu D100mm	cái	2.00
49	Cung cấp lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	2.00
50	Cung cấp lắp đặt gương soi	cái	2.00
51	Cung cấp lắp đặt kệ kính	cái	2.00
52	Lắp đặt hộp đựng xà phòng	cái	2.00
53	Cung cấp lắp đặt giá treo	cái	2.00
53'	Sơn tường phòng wc, trét nứt 2 nước	m2	22.60
3.2	<i>Sửa chữa nền phòng họp và phòng giao ban</i>		
54	Phá dỡ nền gạch ceramic	m2	123.60
55	Bê tông lót M100, đá 4x6, đầm chặt bù lún	m3	12.36
56	Lát nền, sàn vữa XM M75	m2	123.60
3.3	<i>Chống nóng vách tường tầng 2</i>		
57	Gia công lưới thép hộp 20x20x1,4mm	tấn	0.14
58	Thi công lớp chống nóng bông sợi thủy tinh dày 5cm	m2	43.95
59	Thi công vách bằng tấm thạch cao	m2	43.95
60	Bả bằng bột bả vào tường thạch cao	m2	43.95
61	Sơn tường thạch cao trong nhà đã bả bằng sơn các loại 3 nước	m2	43.95
3.4	<i>Làm mái hiên che cửa ra vào</i>		
62	Gia công mái thép	tấn	0.04
63	Sơn chống ăn mòn vào kết cấu thép	m2	3.20
64	Lợp mái che tường bằng tấm alu	100m2	0.02

IV	Nhà chống ăn mòn		
65	Băm mặt nền bê tông	m3	3.89
66	Ván khuôn móng nền	100m2	0.11
67	Lắp dựng cốt thép nền	tấn	0.56
69	Sơn dần nền 2 nước, cảnh báo an toàn	m2	34.38
V	Nhà xưởng đội thử vĩa		
5.1	<i>Thay thiết bị phòng WC</i>		
70	Tháo dỡ chậu rửa	bộ	1.00
71	Tháo dỡ chậu tiểu	bộ	1.00
72	Cung cấp lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1.00
73	Cung cấp lắp đặt chậu tiểu nam	bộ	1.00
5.2	<i>Sửa chữa cửa đi D nhà xưởng</i>		
74	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	29.40
75	Tháo dỡ khung cánh để thay thế	tấn	0.10
76	Gia công kết cấu thép sửa chữa cửa và bổ sung cửa thoát hiểm	tấn	0.50
77	Lắp dựng khuôn cửa kép	1m	21.80
78	Lắp cột thép các loại	tấn	0.26
79	Lắp dựng cửa khung sắt	m2	29.40
80	Sơn sắt thép bằng sơn các loại 2 nước	1m2	61.74
5.3	<i>Thay tôn vách bằng tấm lợp sáng nhà xưởng đội thử vĩa</i>		
81	Tháo dỡ tấm lợp - Tôn vách mặt đứng trước, mặt sau	100m2	0.38
82	Lắp đặt tấm lợp sáng vách mặt đứng trước, mặt sau	m2	37.80
VI	Nhà đội kiểm tra khai thác		
83	Tháo dỡ cửa nhôm kính	m2	18.46
84	Cung cấp lắp dựng cửa kính khung nhôm	m2	18.46
*	Vận chuyển		
82	Vận chuyển phế thải các loại	m3	57.22



BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ CHÍNH

(Phụ lục số 2 – Phần xây dựng)

ТАБЛИЦА ПЕРЕЧНЯ ОСНОВНЫХ МАТЕРИАЛОВ И ОБОРУДОВАНИЯ

(Приложение 2 - Часть строительства)

Công trình: Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý

Объект: Мелкий ремонт объектов КПП

Stt П.П.	Tên vật tư, thiết bị chính <i>Наименование основных материалов и оборудования</i>	Xuất xứ, chủng loại, Tiêu chuẩn áp dụng của vật tư, thiết bị/Hoặc tương đương <i>Происхождение, тип, применяемые стандарты материалов, оборудования/или эквивалента</i>
1	Cát đá	Tóc Tiên BRVT: TCVN 7570: 2006 / Đồng Nai / Tân Thành.
2	Xi măng	Chinfon HP: TCVN 6260:2020 / Hà Tiên/ Holcim.
3	Sắt thép	Vinakyoei Việt Nhật, TCVN 1651-2:2018 / Thép Nghi Sơn, thép Miền Nam
4	Gạch Terazzo	DIC: TCVN 7744:2013/ Apgbrick / Lê Na
5	Gạch ceramic ốp lát	Prime : TCVN 13113:2020 / Đồng Tâm / Viglacera
6	Thiết bị vệ sinh	TTCERA TCVN 12648:2020 / Viglacera/ Inax
7	Sơn nước nội ngoại thất	Golden star (sơn lót kháng kiềm, sơn phủ tối ưu): TCVN 9001:2015 / Toa / Jotun
8	Sơn chống rỉ	Golden star: TCVN 9014:2011 / Toa / Jotun.
9	Bông sợi thủy tinh cách nhiệt	Việt Hưng: TCVN 7194:2002 / Triệu hồ /Nguyên Phát
10	Tấm lợp polycarbonate	Vina Home TCVN 10103: 2013 / Cty SX Nicelight / Solartuff
11	Cửa nhôm kính	Xinfa TCVN 9366-2:2012 / phôi Việt Nhật /Hải Long / Hồng Phúc

Ghi chú:

Примечание:

Các chủng loại vật tư vật liệu chính phải phù hợp với (QCVN: 16/2023/BXD - QCKT Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, và các TCVN hiện hành).

Основные виды материалов должны соответствовать (QCVN: 16/2023/BXD - Национальный технический регламент о строительных материалах и изделиях и действующие TCVN (стандарты СРВ).



- Vật tư, thiết bị “Tương đương” là sản phẩm có chất lượng kỹ thuật tương đương, hoặc tốt hơn sản phẩm được nêu trên. Đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, xuất xứ. Phải có Quy cách, Tiêu chuẩn phù hợp với các QC, TCVN hiện hành.

«Эквивалентные» материалы и оборудование — это продукты с техническим качеством, эквивалентным или превосходящим перечисленные выше продукты. Соответствовать требованиям по качеству и происхождению. Должны иметь спецификации и стандарты в соответствии с действующими QC и TCVN (нормы и стандарты CPB).



TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT KỸ THUẬT HỒ SƠ DỰ THẦU
Критерии оценки

Gói thầu: Sửa chữa nhỏ một số hạng mục của Xí nghiệp Địa vật lý

Пакет: *Мелкий ремонт объектов КИП*

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa				Điểm tối thiểu
		Level 1	Level 2	Level 3	Level 4	
		điểm	%	%	%	
1	Giải pháp kỹ thuật	20				14
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, khối lượng công việc		30			
1.1.1	Chào đầy đủ khối lượng công việc thực hiện theo HSMT. Có danh mục vật tư, thiết bị (bao gồm các vật tư, thiết bị liệt kê trong HSMT, trong bảng vật tư chính), vật tư, thiết bị kê khai đầy đủ có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, nước sản xuất, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật phù hợp với HSMT. Có tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị hợp lý. Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu có cam kết theo yêu cầu của HSMT.			100		
1.1.2	Chào đầy đủ khối lượng công việc thực hiện theo HSMT. Có danh mục vật tư, thiết bị. Vật tư, thiết bị kê khai đầy đủ có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất. Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu có cam kết theo yêu cầu của HSMT. Không chứng minh các thông số kỹ thuật phù hợp với HSMT.			70		
1.1.3	Chào thiếu hoặc chào sai khối lượng công việc thực hiện theo HSMT. Không có danh mục vật tư, thiết bị hoặc danh mục không đầy đủ, không có tiến độ cung cấp, không ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, ký mã hiệu của vật tư, thiết bị. Không có cam kết theo yêu cầu của HSMT đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu.			0		
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính		30			
1.2.1	Công tác chuẩn bị khởi công.			30		

	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý cho công tác chuẩn bị khởi công.				100	
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho công tác chuẩn bị khởi công nhưng chưa đầy đủ, hợp lý.				70	
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho công tác chuẩn bị khởi công.				0	
1.2.2	Công tác thi công			70		
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý cho tất cả các công tác thi công.				100	
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho các công tác thi công chính nhưng chưa đầy đủ, hợp lý.				70	
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho các công tác thi công chính.				0	
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường:		20			
1.3.1	Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công.			60		
	Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công đầy đủ, chi tiết.				100	
	Không có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.				0	
1.3.2	Bố trí rào chắn, biển báo...;			10		
	Có bố trí rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo... đầy đủ, chi tiết.				100	
	Có rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo... nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.				70	
	Không bố trí rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo...				0	
1.3.3	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.			30		
	Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đầy đủ, chi tiết.				100	
	Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.				70	
	Không có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.				0	
1.4	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn..., các tổ đội thi công.		20			

1.4.1	Có sơ đồ tổ chức hiện trường, có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch kỹ thuật và các thông tin đáp ứng các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, có danh sách công nhân phục vụ thi công công trình (cán bộ chủ chốt, công nhân phục vụ thi công công trình đáp ứng yêu cầu trong HSMT), có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công. Có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường, trong đó nêu rõ: chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức.			100		
1.4.2	Có sơ đồ tổ chức hiện trường, có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch và danh sách công nhân phục vụ thi công công trình (cán bộ chủ chốt, công nhân phục vụ thi công công trình đáp ứng yêu cầu trong HSMT) nhưng không đầy đủ, có biểu đồ nhân lực chưa phù hợp với tiến độ thi công.			70		
1.4.3	Không có sơ đồ tổ chức hiện trường, không có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch và danh sách công nhân kỹ thuật, lao động chuyên môn huy động cho công trình hoặc cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật, lao động chuyên môn không đáp ứng yêu cầu trong HSMT, không có biểu đồ nhân lực.			0		
2	Biện pháp tổ chức thi công	30				24
2.1	Có mô tả đầy đủ các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng (trình tự; thành phần; tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu) cho tất cả các công tác trong phạm vi công việc trong hồ sơ mời thầu; Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho từng biện pháp; Các biện pháp và thuyết minh hợp lý. Có các bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công.		100			
2.2	Có mô tả đầy đủ biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu cho tất cả các công tác trong hồ sơ mời thầu nhưng một số điểm chưa hợp lý hoặc thiếu mô tả các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu và thuyết minh giải pháp kỹ thuật của các công tác thi công phụ.		70			
2.3	Không có mô tả hoặc mô tả thiếu biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng của các công tác thi công chính, mô tả biện pháp thi công của các công tác không có trong hồ sơ mời thầu.		0			
3	Tiến độ thi công	15				12
3.1	Tổng tiến độ thi công:		70			
3.1.1	Thời gian hoàn thành công trình;			80		
	Có Bảng tiến độ thi công chi tiết bao gồm các công tác thi công chính. Đề xuất thời gian thi công hợp lý, theo đúng yêu cầu của HSMT				100	

	Thời gian thi công không hợp lý hoặc vượt quá thời gian qui định trong HSMT				0	
3.1.2	Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công			20		
	Hợp lý và khả thi.				100	
	Không hợp lý và không khả thi.				0	
3.2	Biểu đồ huy động		20			
3.2.1	Biểu đồ huy động nhân lực			30		
	Có biểu đồ huy động nhân lực hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động nhân lực hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, khả thi.				0	
3.2.2	Biểu đồ huy động vật liệu			40		
	Có biểu đồ huy động vật liệu hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động vật liệu hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, khả thi.				0	
3.2.3	Biểu đồ huy động thiết bị			30		
	Có biểu đồ huy động thiết bị thi công hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động thiết bị thi công hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, khả thi.				0	
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện		10			
	Có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.				100	
	Không có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.				0	
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	10				7
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng		10			
	Có Sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi.				100	
	Không có Sơ đồ quản lý chất lượng.				0	
4.2	Quản lý chất lượng vật tư		30			
4.2.1	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu			40		
	Có bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu.				100	
	Không có bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu.				0	
4.2.2	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị			50		
	Có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.				100	
	Không có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.				0	
4.2.3	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu			10		
	Có giải pháp xử lý.				100	
	Không có giải pháp xử lý.				0	

4.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công		40			
	Có đầy đủ biện pháp, quy trình quản lý chất lượng (trình tự, thành phần, tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu) cho từng công tác thi công.			100		
	Có nhưng chưa đầy đủ biện pháp, quy trình quản lý chất lượng (trình tự, thành phần, tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu) cho từng công tác thi công.			70		
	Không có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.			0		
4.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão		10			
	Có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.			100		
	Không có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.			0		
4.5	Sửa chữa hư hỏng		10			
	Có biện pháp, quy trình sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.			100		
	Không có biện pháp, quy trình sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.			0		
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	15				11
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:	4				
5.1.1	Tiếng ồn;		20			
5.1.2	Bụi và khói;		20			
5.1.3	Rung;		20			
5.1.4	Kiểm soát nước thải;		20			
5.1.5	Kiểm soát rác thải, vệ sinh;		20			
5.2	Phòng cháy, chữa cháy:	4				
5.2.1	Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;		30			
5.2.2	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ;		40			
5.2.3	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.		30			
5.3	An toàn lao động:	7				
5.3.1	Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;		20			
5.3.2	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;		50			
5.3.3	An toàn giao thông ra vào công trường;		10			
5.3.4	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;		10			
5.3.5	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.		10			
6	Bảo hành và bảo trì	3				3

6.1	Có cam kết bảo hành hạng mục công trình không dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.		100			
6.2	Không có cam kết bảo hành hạng mục công trình hoặc thời hạn bảo hành dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.		0			
7	Uy tín của nhà thầu	7				4
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu.		40			
7.1.1	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 2 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Tất cả hợp đồng nhà thầu đã thực hiện đạt hoặc vượt yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện.			100		
7.1.2	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 2 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Có ít nhất 01 hợp đồng nhà thầu đã thực hiện không đạt yêu cầu về chất lượng, hoặc không đạt yêu cầu về tiến độ thực hiện.			70		
7.1.3	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 2 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu.			0		
7.2	Lịch sử thực hiện hợp đồng:		30			
7.2.1	Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi nhà thầu;			100		
7.2.2	Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi nhà thầu nhưng có hợp đồng tương tự vượt tiến độ hoặc có hợp đồng đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;			70		
7.2.3	Có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi nhà thầu và không có hợp đồng tương tự vượt tiến độ hoặc đạt giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.			0		
7.3	Tình trạng pháp lý bị kiện tụng:		30			
7.3.1	Không có tranh chấp pháp lý với Vietsovpetro trước đây;			100		
7.3.2	Có tranh chấp pháp lý với Vietsovpetro trước đây.			0		
	TỔNG CỘNG	100				75

Các Hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu kỹ thuật khi đạt 3 điều kiện:

- + Có tổng số điểm từ 75 điểm trở lên;
- + Không có mục nào có điểm thấp hơn điểm tối thiểu tương ứng quy định cho mục đó.
- + Điểm của mục 3.1.1 và 7.2 lớn hơn 0 điểm.